

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 43 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 08/10/2007,
Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC27/KDBH ngày 08/11/2017)

mic

BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 02./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán
Nhà nước cấp ngày 18 tháng 01 năm 2019...)

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận
Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6285 3388

Fax: (84-4) 6285 3366

Website : www.mic.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng M-3-7, số 03 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600

Fax: (84-4) 3726 2601

Website : www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ngô Bích Ngọc

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84-4) 6285 3388

Fax: (84-4) 6285 3366

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận
Đống Đa, Hà Nội



Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI
(Giấy phép thành lập và hoạt động số 43 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 08/10/2007,
Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC27/KDBH ngày 08/11/2017)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá bán:	10.000 đồng/cổ phần
- Cho cổ đông hiện hữu	10.000 đồng/cổ phần
- Cho CBCNV	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán:	46.000.000 cổ phần (chào bán cho cổ đông hiện hữu)
- Cho cổ đông hiện hữu	42.000.000 cổ phần
- Cho CBCNV	4.000.000 cổ phần
Tổng giá trị chào bán:	460.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng M-3-7, số 03 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2016 và 2017:

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 46, tòa nhà Keangnam, Landmark Tower, 72 tầng, E6, Phạm Hùng,
Cầu Giấy, Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3946 1600 Fax: (84-4) 3946 1601
Website: www.kpmg.com.vn

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	3
BẢNG	4
HÌNH.....	4
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	11
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	19
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại 30/09/2016.....	21
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	23
5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Tổng Công ty	23
6. Ý kiến kiểm toán về tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán gần nhất.....	26
7. Hoạt động kinh doanh.....	26
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	33
9. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	36
10. Chính sách đối với người lao động.....	38
11. Chính sách cổ tức.....	40
12. Tình hình tài chính.....	40
13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Giám đốc tài chính	45
14. Tài sản.....	61
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	62
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	64
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	64
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	64
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	64
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	65
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	73
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	74
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	76
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	77

BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của MIC	22
Bảng 2: Danh sách những người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên	22
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của MIC	22
Bảng 4: Tổng hợp quá trình tăng vốn của MIC	23
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm qua các năm	26
Bảng 6: Cơ cấu thu phí bảo hiểm gốc qua các năm	27
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu phí nhận tái bảo hiểm qua các năm	28
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu phí nhượng tái bảo hiểm qua các năm	29
Bảng 9: Tình hình hoạt động đầu tư tài chính qua các năm	30
Bảng 10: Cơ cấu chi tiết doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	30
Bảng 11: Một số hợp đồng đã được ký kết hoặc đang thực hiện	32
Bảng 12: Kết quả hoạt động kinh doanh	34
Bảng 13: Cơ cấu nhân sự của MIC tại thời điểm 30/09/2018	38
Bảng 14: Tỷ lệ trả cổ tức trong những năm gần đây	40
Bảng 15: Cơ cấu vốn kinh doanh	40
Bảng 16: Thời gian khấu hao TSCĐ	41
Bảng 17: Mức lương bình quân	41
Bảng 18: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	41
Bảng 19: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	42
Bảng 20: Các khoản phải thu	42
Bảng 21: Các khoản phải trả	43
Bảng 22: Chi tiết các khoản vay	44
Bảng 23: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	44
Bảng 24: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Giám đốc tài chính	45
Bảng 25: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2017	61
Bảng 26: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2016	61
Bảng 27: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	62
Bảng 28: Chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018	63
Bảng 29: Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ nhân viên	69
Bảng 30: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	74

HÌNH

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của MIC	18
Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của MIC (nguồn MIC)	19

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần này để có những đánh giá và quyết định phù hợp trong việc tham gia đầu tư của mình đối với cổ phiếu phát hành thêm của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.

1.1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, doanh nghiệp cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ thay đổi của các nhân tố ấy.

Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất đối với các doanh nghiệp bảo hiểm xảy ra khi có sự biến động của chênh lệch lãi suất huy động vốn và lãi suất đầu tư trên thị trường.

Theo Tổng cục Thống kê, tính đến ngày 20/9/2018, tổng phương tiện thanh toán tăng 8,74% so với cuối năm 2017; Huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 9,15%; Tăng trưởng tín dụng đạt 9,52%. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay của các tổ chức tín dụng tương đối ổn định.

Tại thời điểm tháng 10/2018- tháng 11/2018, mặc dù một số ngân hàng vừa qua đã có động thái tăng lãi suất huy động nhưng mức độ tăng nhỏ, không thể hiện xu hướng tăng của thị trường.

Hiện nay, mặt bằng lãi suất huy động đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,6%-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3%-5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,3%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; Kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,5%-7,3%/năm. Lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến khoảng 6%-9%/năm đối với ngắn hạn và 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Mặt khác, với đặc thù của ngành kinh doanh bảo hiểm, lợi nhuận kỳ vọng của các doanh nghiệp bảo hiểm có thể bị ảnh hưởng nhiều bởi xu hướng giảm mạnh lãi suất tiền gửi trong năm nay bởi lẽ các khoản lãi từ tiền gửi ngân hàng đều chiếm 60 – 80% doanh thu hoạt động tài chính cho các nhà bảo hiểm và lợi nhuận tài chính đang chiếm tỷ trọng lớn trong tổng lợi nhuận của các doanh nghiệp bảo hiểm. Tuy nhiên, bên cạnh hoạt động tiền gửi, các doanh nghiệp bảo hiểm còn tạo lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính bao gồm các loại cổ phiếu, trái phiếu. Do đó, rủi ro lãi suất cũng phần nào được giảm bớt nhờ cân đối danh mục đầu tư của doanh nghiệp bảo hiểm.

Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Công ty nếu khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng, và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, các khoản đầu tư tài chính vào chứng khoán nợ.

Tại thời điểm 31/12/2017, Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm Quân Đội có các khoản phải thu và đầu tư như sau:

STT	Nội dung	31/12/2017	31/12/2016
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	141.263.778.072	182.602.570.689
2	Phải thu ngắn hạn khác	140.691.880.754	133.592.546.772
3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác	555.007.005.000	428.835.405.000
	Tổng cộng	836.962.663.826	745.030.522.461

Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro ngoại hối là rủi ro về sự không chắc chắn của khoản thu nhập do biến động về tỷ giá hối đoái giữa các đồng tiền có liên quan.

Hiện tại, rủi ro tỷ giá hối đoái của Tổng Công ty Bảo Hiểm Quân Đội là không đáng kể do chủ yếu Tổng Công ty không có trạng thái tiền tệ trọng yếu với các đơn vị tiền tệ không phải VND.

Rủi ro về thanh toán

Rủi ro thanh toán phát sinh khi Tổng Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Với đặc thù của các doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty luôn đảm bảo ở mức cao nhất rằng Tổng Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn.

Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Do đặc thù của các doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty không có các hoạt động ngoại bảng nên không bị ảnh hưởng bởi các rủi ro này.

1.2. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty cổ phần nên hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật và các văn bản dưới Luật trong lĩnh vực này hiện còn trong quá trình hoàn thiện, do vậy sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra có thể ảnh hưởng tới hoạt động của Tổng Công ty. Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, Tổng Công ty còn phải tuân thủ các quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm, các văn bản hướng dẫn và các quy định khác có liên quan của Bộ Tài chính.

Nhận thức rõ vấn đề này, Tổng Công ty luôn chú trọng quan tâm tới việc cập nhật pháp luật. Tổng Công ty thường xuyên có kế hoạch tập huấn, cập nhật kiến thức cho tập thể cán bộ công nhân viên Tổng Công ty về các quy định của pháp luật cũng như ý thức chấp hành pháp luật.

1.3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro kinh doanh

Kinh doanh bảo hiểm là ngành kinh doanh các rủi ro. Các sản phẩm của Tổng Công ty được xây dựng trên cơ sở tính toán và cân nhắc những rủi ro có thể xảy ra cũng như các biện pháp phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên với đặc thù rủi ro bảo hiểm có tính bất ngờ, nên khi rủi ro xảy ra có thể ảnh hưởng tới kết quả và hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty.

Bên cạnh những rủi ro từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, trực lợi bảo hiểm cũng là một yếu tố ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của Tổng Công ty. Để giảm thiểu hiện tượng này, Tổng Công ty luôn cố gắng hoàn thiện cơ sở pháp lý, tăng cường công tác quản lý và đánh giá rủi ro, cải tiến công tác giám định và giải quyết bồi thường theo hướng kịp thời, chính xác, không gây phiền hà cho khách hàng... Qua đó, giảm thiểu trực lợi bảo hiểm và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Ngoài hoạt động kinh doanh bảo hiểm, Tổng Công ty cũng tham gia đầu tư tài chính, góp vốn mua cổ phần tại một số công ty niêm yết và chưa niêm yết. Trong điều kiện thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi, các khoản đầu tư của Tổng Công ty có thể phải trích lập dự phòng. Điều này sẽ ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty.

Rủi ro cạnh tranh

Xu hướng hội nhập là tất yếu, Việt Nam không thể đứng ngoài quá trình này. Việc thực thi các chính sách mới sẽ cần phải có thời gian thích nghi với môi trường kinh doanh mới.

Bảo hiểm là một ngành dịch vụ tài chính mang tính toàn cầu, rủi ro bảo hiểm không giới hạn trong phạm vi một nước. Hoạt động bảo hiểm phải thực hiện Tái bảo hiểm để phân tán rủi ro và cùng nhau gánh chịu tổn thất xảy ra. Thị trường bảo hiểm các nước chịu sự tác động lẫn nhau vừa hợp tác, vừa cạnh tranh với nhau. Hơn nữa, khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế WTO, việc hội nhập quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm sẽ tạo ra cơ hội và thách thức đòi hỏi thị trường bảo hiểm phải gia tăng năng lực cạnh tranh, phát triển phù hợp tiêu chuẩn và thông lệ Quốc tế.

Việc mở cửa thị trường sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh rất cao, không những đối với những doanh nghiệp bảo hiểm đang hoạt động, mà còn đối với cả những doanh nghiệp sắp hoạt động. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh mẽ và phong cách quản lý hiện đại sẽ là những đối thủ cạnh tranh thực sự đối với các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam, bao gồm cả các doanh nghiệp lớn, có kinh nghiệm, lợi thế về khách hàng truyền thống và năng lực kinh doanh như Bảo Việt, PVI, Bảo Minh... và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội cũng nằm trong số đó.

1.4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu này của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội là nhằm huy động vốn để đầu tư nâng cao hệ thống công nghệ thông tin và triển khai hoạt động đầu tư tài chính của MIC.

Việc MIC tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của MIC. Tuy nhiên, diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là khá phức tạp, giá cổ phiếu biến động liên tục đặc biệt là các cổ phiếu ngành tài chính. Do vậy, nếu đợt chào bán lần này của MIC ra công chúng rơi vào thời điểm không thuận lợi và việc chào bán cổ

phiếu diễn ra không theo kế hoạch sẽ ảnh hưởng phần nào đến kế hoạch tăng vốn điều lệ của MIC. Ngoài ra, do đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, điều này sẽ gây ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho hoạt động kinh doanh như dự kiến. Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được mua hết, số tiền thu được không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán, MIC sẽ sử dụng các nguồn vốn khác để bổ sung. Bên cạnh đó, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác với mức giá bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ của MIC.

Rủi ro của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán

Theo dự kiến thị trường bảo hiểm sẽ còn phát triển mạnh mẽ về trung và dài hạn nên phương án sử dụng vốn của MIC được đánh giá là phù hợp với xu thế thị trường nói chung và của MIC nói riêng. Tuy nhiên, rủi ro của việc sử dụng vốn có thể bắt nguồn từ các dự án đầu tư của MIC có thể không thu được hiệu quả như mong đợi do biến động không lường trước hết được của tình hình kinh tế trong nước và người nước cũng như sự phát triển mạng lưới khách hàng của MIC gây ảnh hưởng đến kết quả của các dự án đầu tư của MIC.

Để giảm thiểu rủi ro này, Ban Tổng Giám đốc MIC đã chỉ đạo các Phòng ban cùng nghiên cứu để lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, nghiên cứu hiệu quả đầu tư nhằm nâng cao tính chính xác của các quyết định đầu tư.

1.5. Rủi ro pha loãng

Sau khi Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của MIC cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành: 84.000.000 cổ phiếu
(Tổng số cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành dự kiến sẽ bao gồm cả 4.000.000 cổ phần do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức)
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 46.000.000 cổ phiếu
Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 42.000.000 cổ phiếu
Số cổ phiếu chào bán cho CBCNV: 4.000.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 130.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu của MIC bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS): có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà MIC huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành}}$$

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Dự kiến đợt phát hành này sẽ hoàn thành trong quý I/2019, do đó EPS năm 2018 sẽ không bị ảnh hưởng pha loãng, nhưng EPS năm 2019 có thể bị pha loãng do việc tăng số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân trong kỳ.

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 30/09/2018, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội là 12.004 đồng/cổ phần. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

Giá trị trường của cổ phiếu MIC:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_r * I}{1 + I}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: Giá giao dịch của cổ phiếu ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền
- ✓ Pr: Giá cổ phiếu phát hành
- ✓ I: Tỷ lệ tăng vốn (tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm trên số lượng cổ phiếu ban đầu)

Với giá định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua, giá thị trường của cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội sẽ được điều chỉnh theo công thức sau (chỉ tính đối với số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu):

$$P_{pl} = \frac{12.000 + [10.000 * 0,5]}{1 + 0,5} = 11.333$$

1 + 0,5

đồng/cổ phần

Trong đó:

- ✓ Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
- ✓ Pt: 12.000 đồng/cổ phần (Giá giá định ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua);
- ✓ Pr: 10.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm);
- ✓ I: 1/2 (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc thực hiện quyền phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu).

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra đồng thời và chúng cũng không liên hệ trực tiếp với nhau. Tuy nhiên, những rủi ro này ít nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của MIC, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

1.6. Rủi ro về quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Tổng Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị công ty, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán,... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

1.7. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Uông Đông Hưng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Ngô Bích Ngọc	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Phương Thúy	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Bà Lê Thị Thanh Hải	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Phạm Xuân Anh	Chức vụ: Giám đốc Khối Dịch vụ NH Đầu tư
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Chức vụ: Phó Giám đốc, Khối Dịch vụ NH Đầu tư
Ông Dương Thanh Tâm	Chức vụ: Chuyên viên, Khối Dịch vụ NH Đầu tư

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức phát hành: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội
- Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam - Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2016 và 2017 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.
- Bản cáo bạch: Bản cáo bạch của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định.
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
- Vốn điều lệ: Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty.
- Cổ đông: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hay một số cổ phần của Công ty
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty.
- Người có liên quan: Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
 - a) Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;
 - b) Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;
 - c) Người hoặc người nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;
 - d) Người quản lý doanh nghiệp;
 - e) Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
 - f) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và e của khái niệm này;
 - g) Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f và h khái niệm này

có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;

- h) Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội và Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- MIC/Tổng Công ty: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội
- BCTC: Báo cáo tài chính
- BGD: Ban Giám đốc
- BKS: Ban Kiểm soát
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- CMND: Chứng minh nhân dân
- CP: Cổ phần
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh
- HĐ: Hợp đồng
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- KDBH: Kinh doanh bảo hiểm
- MBS: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- TCKT: Tài chính kế toán
- TCTD: Tổ chức tín dụng
- TGD: Tổng Giám đốc
- Thuế GTGT: Thuế giá trị gia tăng
- Thuế TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TMCP: Thương mại cổ phần
- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- TP: Thành phố
- TSCĐ: Tài sản cố định
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- UBND: Ủy ban nhân dân
- VND: Đồng Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tên Công ty:	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội
Tên giao dịch:	Military Insurance Corporation
Tên viết tắt:	MIC
Trụ sở chính:	Tầng 15, Tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại:	(84-4) 6285 3388
Fax:	(84-4) 6285 3366
Website:	www.mic.vn
Logo Công ty:	



BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

Giấy phép thành lập và hoạt động: số 43 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 08/10/2007, Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC27/KDBH ngày 08/11/2017.

Vốn điều lệ hiện tại: 840.000.000.000 đồng (Tám trăm bốn mươi tỷ đồng)

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm các nghiệp vụ về bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm và đầu tư tài chính.

Ngày 08/10/2007, Bộ Tài chính đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 43 GP/KDBH thành lập Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (tên gọi tắt là MIC), MIC là doanh nghiệp bảo hiểm đầu tiên thành lập theo Nghị định số 45/CP ngày 27/3/2007 của Chính Phủ với số vốn điều lệ là 300 tỷ đồng, hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. Sau hơn 3 năm hoạt động, MIC đã khẳng định được vị trí của mình trên thị trường bảo hiểm Việt Nam, ngày 31/5/2011 Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC8/KDBH đổi tên thành Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

Trải qua gần 12 năm xây dựng và phát triển, MIC đã phát triển mạnh mẽ với số vốn điều lệ 800 tỷ đồng, công ty thành viên tại 63/63 tỉnh thành trên cả nước. Đến nay, MIC không chỉ khẳng định là đơn vị bảo hiểm tốt nhất cho các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng mà còn đẩy mạnh phục vụ ra bên ngoài với 146 sản phẩm bảo hiểm đáp ứng yêu cầu của mọi đối tượng khách hàng.

MIC kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ bao gồm: Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người; Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại; Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường sắt, đường biển, đường sông và đường hàng không; Bảo hiểm xe cơ giới; Bảo hiểm cháy, nổ; Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu; Bảo hiểm trách nhiệm; Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính; Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh; Bảo hiểm hàng không. Đồng thời, MIC kinh doanh nhận và nhượng tái bảo hiểm và đầu tư vốn.

Một số mốc thời gian trong quá trình phát triển của MIC

Năm 2007 - Thành lập

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập và nhanh chóng hoàn thiện hệ thống bộ máy tổ chức, thành lập các phòng chức năng tại Văn phòng Tổng công ty và các chi nhánh tại các tỉnh, thành phố lớn.
- Ban hành trên 80 sản phẩm bảo hiểm và các quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ từ khai thác đến giám định bồi thường, nhận và nhượng tái bảo hiểm nhằm chuẩn hoá hoạt động kinh doanh và quản lý.
- Ký kết hợp tác toàn diện với Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng và các đối tác tiềm năng khác.

Năm 2008 - Mở rộng kinh doanh

- MIC đã thành lập mạng lưới kinh doanh gồm 18 Chi nhánh và 30 phòng kinh doanh tại các tỉnh, thành phố lớn trên cả nước.
- Đa dạng hóa các kênh khai thác bảo hiểm thông qua mạng lưới của Bưu chính Viettel, các điểm giao dịch của Ngân hàng TMCP Quân đội và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng.
- Triển khai áp dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại vào quản lý bao gồm phần mềm nghiệp vụ bảo hiểm, kế toán trên toàn hệ thống.
- Đặt quan hệ hợp tác và thu xếp chương trình tái bảo hiểm cố định với các nhà nhận tái bảo hiểm có uy tín và tiềm lực tài chính hàng đầu thế giới để đảm bảo an toàn tài chính cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Năm 2009 - Củng cố và phát triển

- Hoàn thiện hệ thống sản phẩm và triển khai một số sản phẩm mới như: Bảo hiểm tai nạn quân nhân áp dụng cho lực lượng vũ trang trong toàn quân; Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp; Bảo hiểm tín dụng cá nhân; Bảo hiểm du lịch toàn cầu.
- Phát triển mô hình bán hàng mới như bảo hiểm tín dụng liên kết ngân hàng – bảo hiểm (Bancassurance) và các chương trình dịch vụ hỗ trợ khách hàng như hỗ trợ y tế toàn cầu của SOS đối với khách hàng tham gia bảo hiểm du lịch toàn cầu hay bảo lãnh viện phí đối với khách hàng tham gia bảo hiểm con người mức trách nhiệm cao.
- Củng cố tổ chức bộ máy, tăng cường đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và quản lý cho cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống MIC.

Năm 2010 - Mở rộng và đa dạng hóa lĩnh vực đầu tư

- MIC thực hiện đa dạng hoá các hình thức đầu tư thông qua việc mua trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh, bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp, Repo cổ phiếu, đầu tư bất động sản như mua sản văn phòng của dự án MIPEC Tower, tham gia góp vốn vào dự án đầu tư xây dựng tổ hợp dịch vụ công cộng, nhà ở và văn phòng cho thuê Pearl Tower.

- Chuẩn bị cho việc tiếp nhận khu đất D47 từ Bộ Tư lệnh Thủ đô để thực hiện công tác đầu tư theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng. Tham gia các dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho cán bộ và sĩ quan thuộc Bộ Quốc phòng.

Năm 2011 - Tăng vốn điều lệ và chuyển đổi mô hình tổ chức thành Tổng công ty

- MIC đã thực hiện thành công tăng vốn điều lệ lên 400 tỷ đồng, chuyển đổi mô hình tổ chức thành Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội và thành lập thêm 5 Công ty Bảo hiểm thành viên nâng số Công ty Bảo hiểm thành viên trực thuộc Tổng công ty lên 24 đơn vị.
- Việc chuyển đổi sang mô hình Tổng Công ty và tăng vốn điều lệ góp phần tạo điều kiện cho MIC có thể phát huy tốt nguồn nhân lực sẵn có, mở rộng quy mô hoạt động, phát triển thêm sản phẩm bảo hiểm hàng không, thúc đẩy hoạt động đầu tư và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tham gia bảo hiểm của khách hàng.

Năm 2012 - MIC thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp

- Tái cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban điều hành
- Doanh thu bảo hiểm đạt hơn 500 tỷ đồng, tăng hơn 13,93% so với năm 2011
- Chuyển trụ sở Tổng Công ty về số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
- Hội sở Tổng Công ty tổ chức thành 5 Khối: Khối Vận hành, Khối Nghiệp vụ, Khối Tái bảo hiểm, Khối Dự án Đầu tư và Khối Quan hệ Khách hàng.
- Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động Hạng 3 vì “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2007 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc”.

Năm 2013 - Tiếp tục củng cố và phát triển bền vững

- Thông qua Đề án Chiến lược phát triển kinh doanh MIC giai đoạn 2014 – 2015 và tầm nhìn đến 2020
- Là doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ duy nhất trong nước tăng vốn thành công lên 500 tỷ đồng.
- Nằm trong Top các doanh nghiệp tăng trưởng mạnh nhất với tốc độ tăng trưởng doanh thu là 41%
- Triển khai thành công hệ thống ISO 9001:2008
- Khai trương tổng đài chăm sóc khách hàng 1900 558891, và website bán bảo hiểm trực tuyến www.baohiem247.vn; khai trương trung tâm cứu hộ ô tô miễn phí tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh..
- Ký kết hợp tác toàn diện với Tổng Công ty Bưu chính Viettel
- Tiếp tục đón nhận nhiều danh hiệu cao quý: Thương hiệu tin dùng thủ đô năm 2013; Sao Vàng Đất Việt năm 2013; Top 100 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2013; Bằng khen Bộ trưởng Bộ Tài chính dành tặng giai đoạn 2010-2012 vì đã có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của Thị trường Bảo hiểm Việt Nam; Bằng khen của Bộ Quốc phòng tặng vì đã có thành tích xuất sắc trong việc

thực hiện bảo hiểm tai nạn trong Quân đội từ 2009-2013; Bằng khen Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội vì có thành tích xuất sắc năm 2013

• **Năm 2014 - Vươn tới tầm cao**

- Lần đầu tiên doanh thu vượt mốc 1000 tỷ đồng;
- Lọt vào Top 7 Doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ mạnh nhất thị trường
- Phát triển nhiều sản phẩm mới: Trách nhiệm nghề nghiệp bác sỹ quân y, bảo hiểm cây cao su, tín dụng ô tô; hòa hoạn nhà tư nhân; bảo hiểm dân ngoài khơi...
- Ký kết hợp tác toàn diện với: Báo Quân đội nhân dân, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam...
- Đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và con người MIC tận tâm, chuyên nghiệp;
- Chuyển Hội sở Tổng Công ty về Tầng 15, tòa nhà Mipec số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội;
- Được UBND Thành phố Hà Nội tặng cờ Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2014;

• **Năm 2015 - Triển khai chiến lược 2015 - 2017 và tầm nhìn đến năm 2020**

- Phấn đấu trở thành Top 5 Doanh nghiệp bảo hiểm tốt nhất trên thị trường Việt Nam;
- Xây dựng mối quan hệ với các đối tác lên tầm cao mới;
- Tái cơ cấu danh mục đầu tư, tái cơ cấu các dự án...
- Thu hút thành công nhà đầu tư chiến lược nước ngoài;
- Niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

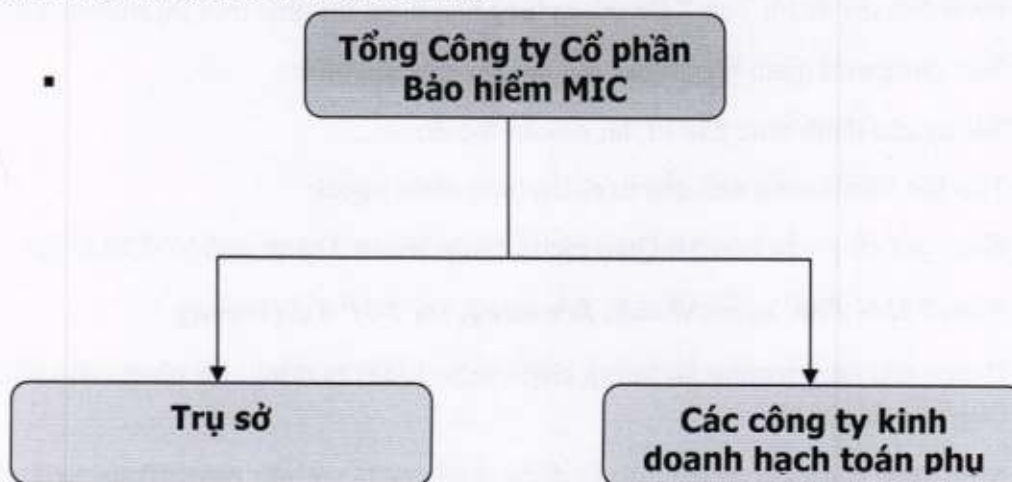
• **Năm 2016- Phát triển Nhanh, Bền vững, sát TOP 5 thị trường**

- Doanh thu tăng trưởng ấn tượng chạm mốc 1.900 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 90 tỷ đồng tăng gấp đôi 2015.
- MIC tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng, nâng tỷ lệ sở hữu của MB tại MIC lên mức 69,85% đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của MIC trên thị trường bảo hiểm.
- Mạng lưới phát triển lên tới 54 công ty bảo hiểm thành viên
- MIC đã hoàn thiện xong mô hình tổ chức mới, kiện toàn tổ chức và ban hành bộ tiêu chuẩn KPIs.
- Đẩy nhanh bán hàng qua các kênh Bancas, Đăng kiểm, tổ chức nhiều chương trình thúc đẩy kinh doanh hiệu quả.
- MIC nhận nhiều phần thưởng cao quý của UBND TP Hà Nội trao tặng, TOP 10 DNBH uy tín do khách hàng bình chọn.
- Dành hàng tỷ đồng mỗi năm tổ chức nhiều hoạt động xã hội, cộng đồng hướng đến đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, không may mắn.

- **Năm 2017 Thuởng tôn pháp luật, đột phá về tăng trưởng, chất lượng và hiệu quả**
 - MIC tiếp tục duy trì vững chắc vị trí Top 6 thị trường bảo hiểm.
 - Doanh thu đạt 2.124 tỷ đồng, Thị phần tăng từ 4,5% lên 5%.
 - Năng lực kinh doanh và quản lý của các đơn vị tốt.
 - Tổ chức thành công Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2017-2022 và chào sàn Upcom.
 - Tổ chức thành công kỉ niệm 10 năm ngày thành lập Tổng công ty.
 - Mạng lưới phát triển lên tới 63 công ty bảo hiểm thành viên.
 - Các giải thưởng cao quý:
 - + Huân chương Lao động Hạng Nhì
 - + Bằng khen của Bộ Tài chính vì những đóng góp cho sự phát triển của Thị trường bảo hiểm giai đoạn 2007 - 2017
 - + Cờ Thi đua của Ủy Ban Nhân dân TP Hà Nội (lần thứ 3 liên tiếp)
 - + Top 10 Công ty Bảo hiểm uy tín năm 2017 do Vietnam Report xếp hạng

Cơ cấu tổ chức

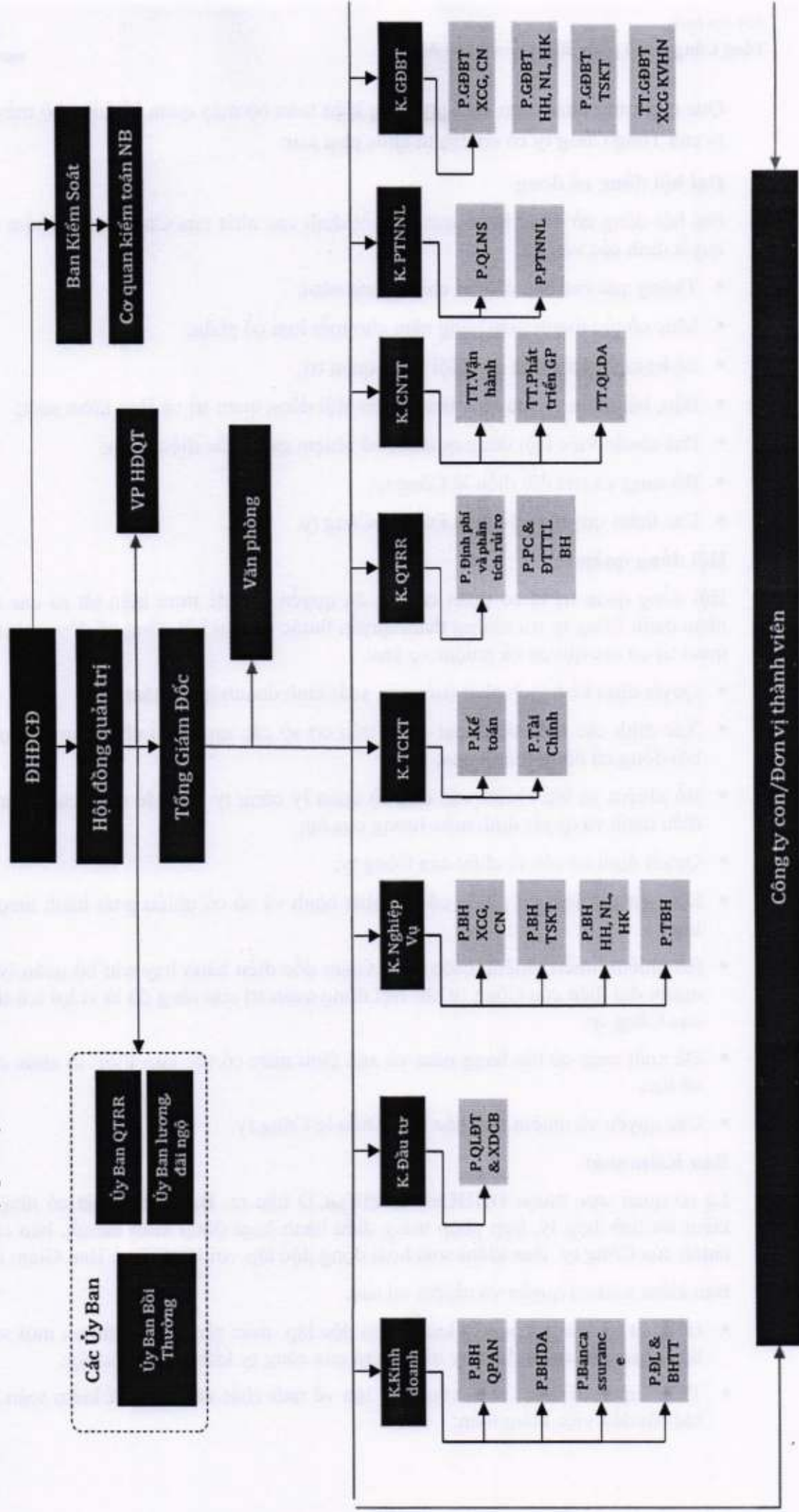
Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của MIC



Nguồn: MIC

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của MIC (nguồn MIC)



Công ty con/Đơn vị thành viên

Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Tổng Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm giám đốc điều hành;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Các phòng ban và đơn vị trực thuộc

Hiện tại MIC bao gồm các phòng ban và đơn vị khác như: Khối Kinh doanh, Khối Nghiệp vụ, Khối Tài chính Kế hoạch, Khối Giám định Bồi thường, Khối Đầu tư, Khối Quản trị rủi ro, Khối Phát triển nguồn Nhân lực...

3. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại 30/09/2016**
- 3.1. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty tại thời điểm 13/11/2018**

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của MIC

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	21 Cát Linh – Đống Đa – Hà Nội	58.451.321	69,58%
	Tổng cộng		58.451.321	69,58%

Nguồn: MIC

Bảng 2: Danh sách những người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên

TT	Tên cổ đông	Mối quan hệ	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
I	Ngân hàng TMCP Quân đội			
1	Hà Trọng Khiêm	Phó TGD	15.750	0,02%
2	Lê Quốc Minh	Phó TGD	10.080	0,01%
3	Lê Thị Lợi	Phó TGD	10.500	0,01%
4	Nguyễn Thị Ngọc	TV HĐQT	23.079	0,03%
5	Phạm Thị Trung Hà	Phó TGD	19.687	0,02%
6	Trần Minh Đạt	Phó TGD	677.040	0,81%
7	Vũ Thị Hải Phượng	Trưởng ban KS	105.000	0,13%
8	Đỗ Văn Hưng	Thành viên BKS	241.500	0,29%

Nguồn: MIC

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

3.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 13/11/2018

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của MIC

Nguồn: MIC

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước			
1	Cổ đông tổ chức	69.182.052	691.820.520.000	82,36%.
2	Cổ đông cá nhân	14.767.968	147.679.680.000	17,58%.

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
II	Cổ đông nước ngoài	49.980	499.800.000	0,06%.
1	Cổ đông tổ chức	-		-
2	Cổ đông cá nhân	49.980	499.800.000	0,06%
	Tổng cộng	84.000.000	840.000.000.000	100,00

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

4.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành

Ngân hàng TMCP Quân Đội

Địa chỉ: Số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100283873 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/1994, đăng ký thay đổi lần thứ 43 ngày 02/11/2018.

Sản phẩm dịch vụ: huy động vốn, cho vay, bảo lãnh...

4.2. Công ty con của tổ chức phát hành

Không có

4.3. Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

4.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Không có

5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội tiền thân là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội được thành lập ngày 8/10/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng. Từ đó đến nay, Tổng Công ty đã có 04 lần tăng vốn. Cụ thể như sau:

Bảng 4: Tổng hợp quá trình tăng vốn của MIC

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp	Văn bản chấp thuận
Ban đầu	300				
Năm 2011	400	100	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 6.000.000 cổ phần Chào bán cho CBCNV:	Bộ Tài chính và UBCKNN	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành - Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua phương án phát

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp	Văn bản chấp thuận
			1.500.000 cổ phần Chào bán cho đối tác chiến lược: 2.500.000 cổ phần		hành. - Công văn chấp thuận của Bộ Tài Chính số 6863/BTC-QLBH ngày - Công văn chấp thuận việc chào bán của UBCK số 89/GCN-UBCK ngày 26/5/2011
Năm 2013 - 2014	500	100	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000.000 cổ phần	Bộ Tài chính và UBCKNN	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số. 01/NQ- ĐHĐCĐ ngày 27/6/2013; - Công văn chấp thuận của Bộ Tài Chính số 15757/BTC-QLBH cấp ngày 15/11/2013 - Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của UBCK số 69/GCN-UBCK ngày 3/12/2013
Năm 2016	800	300	Chào bán 28.500.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu, 1.500.000 cổ phần cho cán bộ công nhân viên	Bộ Tài chính và UBCKNN	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2016/NQ-HDQT cấp ngày 28/03/2016; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2016/NQ-HDDQT cấp ngày 29/03/2016; - Công văn chấp thuận của Bộ Tài Chính số 6026/BTC-QLBH cấp ngày 5/5/2016 - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 24/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 30/05/2016; - Báo cáo kết quả chào bán số 2310/2016/MIC.BC

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp	Văn bản chấp thuận
					cấp ngày 26/9/2016. - Công văn chấp thuận báo cáo kết quả chào bán của Ủy Ban Chứng Khoán số 24/GCN-UBCK ngày 30/5/2016
Năm 2018 (*)	840	40	Phát hành 4.000.000 cổ phần để trả cổ tức	Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/NQQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2018 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/02/2018/HQ Q-ĐHĐCĐ ngày 3/12/2018 ; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29/2018/NQ-HĐQT ngày 5/11/2018; - Công văn chấp thuận của Bộ Tài Chính số 13050/BTC-QLBH cấp ngày 24/10/2018; - Công văn chấp thuận việc chào bán của UBCK số 7397/UBCK –QLVB cấp ngày 01/11/2018; - Báo cáo kết quả chào bán số 2782/2018/BC-MIC cấp ngày 19/11/2018; - Công văn chấp thuận báo cáo kết quả chào bán của Ủy Ban Chứng Khoán số 7676/UBCK-QLVB cấp ngày 21/11/2018.

(*) MIC đã được Ủy Ban Chứng Khoán chấp thuận việc phát hành trả cổ tức theo công văn số 7397/UBCK-QLCB ngày 01/11/2018, ngày chốt danh sách cổ đông để hưởng quyền vào ngày 14/11/2018.

Nguồn: MIC

6. Ý kiến kiểm toán về tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán gần nhất.

Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 681/BCKT/TC/NV8 về việc báo cáo tình hình sử dụng vốn từ 500 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng do Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm Định Giá Việt Nam phát hành, đơn vị kiểm toán đã cho ý kiến như sau:

- “Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình sử dụng vốn thu được từ việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng, phù hợp với mục tiêu đã được quy định tại phương án sử dụng vốn của Công ty”.
- Theo báo cáo này, số tiền huy động được (300 tỷ đồng) từ đợt phát hành 500 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng năm 2016 được sử dụng với tiến độ như sau:
 - ✓ Số tiền lũy kế đã sử dụng tính đến 20/03/2018 là: 253.496.090.749 đồng;
 - ✓ Số vốn còn lại chưa sử dụng của đợt phát hành tăng vốn năm 2016 của Tổng Công ty tính đến 31/03/2018 là 46.503.909.251 đồng.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Ngành nghề kinh doanh chính

Hiện tại, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội đang thực hiện cung cấp một số nghiệp vụ bảo hiểm như sau:

- Bảo hiểm con người
- Bảo hiểm tài sản
- Bảo hiểm hàng hóa
- Bảo hiểm xe cơ giới
- Bảo hiểm trách nhiệm
- Bảo hiểm kỹ thuật
- Bảo hiểm tàu thuyền
- Bảo hiểm hỗn hợp
- Bảo hiểm hàng không
- Bảo hiểm năng lượng

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm qua các năm

TT	Nghiệp vụ	Năm 2016		Năm 2017		9 tháng đầu năm 2018	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Thu phí bảo hiểm gốc	1.738.475	94,6%	1.920.810	93,2%	1.277.531	90,1%
2	Thu phí nhận tái bảo hiểm	20.168	1,1%	30.519	1,5%	32.891	2,3%
3	Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	75.809	4,1%	100.978	4,9%	103.413	7,3%
4	Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	4.193	0,2%	7.769	0,4%	4.356	0,3%

TT	Nghịệp vụ	Năm 2016		Năm 2017		9 tháng đầu năm 2018	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
	Tổng cộng	1.838.645	100,0%	2.060.076	100,0%	1.418.191	100,0%

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018 của MIC

Trong cơ cấu doanh thu phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội, doanh thu phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất (thường xuyên chiếm khoảng 90% tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm). Đây cũng là nghiệp vụ truyền thống của MIC.

Đứng thứ hai là doanh thu phí nhận tái bảo hiểm, chiếm khoảng 5-8% tổng doanh thu phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Tỷ trọng của doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu.

7.2. Kinh doanh bảo hiểm gốc

Bảng 6: Cơ cấu thu phí bảo hiểm gốc qua các năm

TT	Nghịệp vụ	Năm 2016		Năm 2017		9 tháng đầu năm 2018	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Bảo hiểm con người	128.796	7,3%	166.267	8,5%	107.259	8,3%
2	Bảo hiểm tài sản	157.428	8,9%	190.694	9,8%	164.215	12,7%
3	Bảo hiểm hàng hóa	119.375	6,8%	106.394	5,5%	77.915	6,0%
4	Bảo hiểm xe cơ giới	783.578	44,5%	1.003.955	51,5%	641.786	49,5%
5	Bảo hiểm trách nhiệm	38.755	2,2%	30.334	1,6%	21.421	1,7%
6	Bảo hiểm kỹ thuật	219.089	12,4%	160.462	8,2%	121.465	9,4%
7	Bảo hiểm tàu thuyền	236.789	13,4%	191.883	9,8%	96.230	7,4%
8	Bảo hiểm hỗn hợp	2.184	0,1%	906	0,0%	16.339	1,3%
9	Bảo hiểm hàng không	63.691	3,6%	99.191	5,1%	50.648	3,9%
10	Bảo hiểm năng lượng	11.152	0,6%	337	0,0%	294	0,0%
	Tổng cộng	1.760.838	100,0%	1.950.423	100,0%	1.297.572	100,0%

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018 của MIC

Nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới là loại hình bảo hiểm quan trọng của MIC và luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc. Tỷ trọng của nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới trong tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc thu được chiếm tới 44,5% trong năm 2016 và 51,5% trong năm 2017. Nghiệp vụ bảo hiểm tàu thuyền đứng thứ hai với tỷ trọng 13,4% trong năm 2016 và 9,8% trong năm 2017. Đứng thứ ba là nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật mà chủ yếu là bảo hiểm xây dựng lắp đặt với tỷ trọng 13,40% trong năm 2016 và giảm còn 8,9% trong năm 2017. Trong khi đó các nghiệp vụ bảo hiểm khác của công ty như: bảo hiểm con người, bảo hiểm tài sản và bảo hiểm hàng hóa chiếm một tỷ trọng khá đồng đều khoảng 6-9% tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc. Các nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm hỗn hợp chiếm một tỷ trọng rất nhỏ.

7.3. Kinh doanh tái bảo hiểm

Tái bảo hiểm là việc chuyển giao một phần rủi ro từ công ty bảo hiểm gốc sang các nhà tái bảo hiểm. Với chức năng của mình, tái bảo hiểm giúp các công ty bảo hiểm gốc có thể cấp các đơn bảo hiểm có số tiền bảo hiểm lớn hơn rất nhiều so với năng lực tài chính của mình. Khi có tổn thất, công ty bảo hiểm gốc có thể thu hồi từ các nhà nhận tái bảo hiểm số tiền bồi thường tương ứng với mức độ tham gia của các nhà tái bảo hiểm. Từ khía cạnh này có thể thấy, tái bảo hiểm đảm bảo an toàn về tài chính cho công ty bảo hiểm gốc.

Nhận tái bảo hiểm

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu phí nhận tái bảo hiểm qua các năm

TT	Nghiệp vụ	Năm 2016		Năm 2017		9 tháng đầu năm 2018	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Bảo hiểm con người	-	0,0%	12	0,0%	-	0,0%
2	Bảo hiểm tài sản	12.735	27,0%	5.810	18,1%	12.901	25,5%
3	Bảo hiểm hàng hóa	5.225	11,1%	969	3,0%	324	0,6%
4	Bảo hiểm xe cơ giới	-	0,0%	58	0,2%	64	0,1%
5	Bảo hiểm trách nhiệm	-	0,0%	13.734	42,8%	4.203	8,3%
6	Bảo hiểm kỹ thuật	6.023	12,8%	4.376	13,6%	8.272	16,4%
7	Bảo hiểm tàu thuyền	7.732	16,4%	3.332	10,4%	14.512	28,7%
8	Bảo hiểm hỗn hợp	3.287	7,0%	2.113	6,6%	1.759	3,5%
9	Bảo hiểm hàng không	1.551	3,3%	484	1,5%	994	2,0%
10	Bảo hiểm năng lượng	10.662	22,6%	1.238	3,9%	7.508	14,9%

TT	Nghịệp vụ	Năm 2016		Năm 2017		9 tháng đầu năm 2018	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
	Tổng cộng	47.215	100,0%	32.126	100,0%	50.537	100,0%

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018 của MIC

Bên cạnh việc với việc duy trì, nâng cao uy tín, thương hiệu với các đối tác cũ, MIC tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới, đặc biệt là các công ty bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, các nhà tái bảo hiểm trong và ngoài nước, nhằm học hỏi kinh nghiệm, phát triển và đa dạng hóa nghiệp vụ nhận tái bảo hiểm.

Về cơ cấu thu phí nhận tái bảo hiểm: Trong giai đoạn năm 2016 - 2017, bảo hiểm trách nhiệm chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng phí bảo hiểm của MIC với tỷ trọng lần lượt là 42,8% trong năm 2017. Tiếp theo là các nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm tàu thuyền và bảo hiểm tài sản. Các nghiệp vụ bảo hiểm còn lại chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng phí nhận tái bảo hiểm.

Nhuận tái bảo hiểm

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu phí nhượng tái bảo hiểm qua các năm

TT	Nghịệp vụ	Năm 2016		Năm 2017		9 tháng đầu năm 2018	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Bảo hiểm con người	46	0,0%	1.275	0,3%	(33)	0,0%
2	Bảo hiểm tài sản	72.336	22,0%	98.187	26,5%	77.624	21,4%
3	Bảo hiểm hàng hóa	13.909	4,2%	7.921	2,1%	6.152	1,7%
4	Bảo hiểm xe cơ giới	2.248	0,7%	7.874	2,1%	133.427	36,7%
5	Bảo hiểm trách nhiệm	4.419	1,3%	8.545	2,3%	3.703	1,0%
6	Bảo hiểm kỹ thuật	103.080	31,4%	97.146	26,2%	52.155	14,4%
7	Bảo hiểm tàu thuyền	67.187	20,4%	63.652	17,2%	28.692	7,9%
8	Bảo hiểm hỗn hợp	852	0,3%	(4.539)	-1,2%	692	0,2%
9	Bảo hiểm hàng không	59.358	18,1%	86.969	23,5%	58.995	16,2%
10	Bảo hiểm năng lượng	5.154	1,6%	3.443	0,9%	1.876	0,5%
	Tổng cộng	328.589	100,0%	370.473	100,0%	363.283	100,0%

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018 của MIC

Các nhà nhận tái bảo hiểm tham gia Hợp đồng tái bảo hiểm của MIC được lựa chọn hết sức kỹ càng trên cơ sở mức độ chuyên nghiệp và năng lực tài chính của các công ty nhận tái. Điều này vô cùng quan trọng bởi một công ty nhận tái có khả năng tài chính tốt mới có thể đáp ứng việc chi trả bồi thường nhanh chóng khi có tổn thất phát sinh.

Về cơ cấu thu phí nhượng tái bảo hiểm: Phí nhượng tái bảo hiểm từ nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng phí nhượng tái bảo hiểm của MIC năm 2016 và 2017 (chiếm lần lượt 31,4% và 26,2%) Chiếm tỷ trọng thứ hai trong tổng phí nhượng tái bảo hiểm của MIC là nghiệp vụ bảo hiểm tài sản, trong năm 2016, nghiệp vụ này chiếm tỷ trọng 22,0% và trong năm 2017 là 26,5%. Đứng thứ ba là nghiệp vụ bảo hiểm tàu thuyền, lần lượt chiếm tỷ trọng 20,4% và 17,2% trong năm 2016 và 2017.

Cùng với đà tăng trưởng chung về doanh thu của MIC thì số lượng các vụ tổn thất cũng gia tăng cả về số lượng và mức độ. Do vậy thu đòi bồi thường nhượng tái hết sức được chú trọng và thực hiện kịp thời để đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty.

7.4. Hoạt động đầu tư

Hoạt động đầu tư đóng một vai trò rất quan trọng đối với một doanh nghiệp bảo hiểm. Mặc dù trong bối cảnh nền kinh tế vẫn chưa thực sự phát triển ổn định trong năm 2016 và 2017, hoạt động đầu tư vẫn mang lại nguồn lợi nhuận chủ yếu cho MIC; đồng thời Tổng Công ty luôn duy trì được sự an toàn về mặt tài chính.

Bảng 9: Tình hình hoạt động đầu tư tài chính qua các năm

TT	Nghiệp vụ	Năm 2016 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)	09 tháng đầu năm 2018 (triệu đồng)
1	Doanh thu hoạt động tài chính	84.006	164.823	113.726
2	Chi phí hoạt động tài chính	34.004	35.228	7.467
3	Lợi nhuận hoạt động tài chính	54.002	129.595	106.258

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018 của MIC

Năm 2017, doanh thu từ hoạt động tài chính của MIC đạt 164,823 tỷ đồng, tăng vượt bậc 86,3% so với năm 2016. Trong khi đó, chi phí hoạt động tài chính trong năm 2017 chỉ tăng 3,6% so với năm 2016. Vì vậy, lợi nhuận từ hoạt động tài chính của Tổng Công ty tăng mạnh 40% so với năm 2016. Có thể nói, kết quả kinh doanh của hoạt động đầu tư tài chính đã đóng góp quan trọng vào tổng doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong giai đoạn 2016 - 2017.

Bảng 10: Cơ cấu chi tiết doanh thu hoạt động đầu tư tài chính

TT	Nghiệp vụ	Năm 2016		Năm 2017		9 tháng đầu năm 2018	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Thu lãi đầu tư trái phiếu	8.821	10,0%	10.700	6,5%	20.836	18,3%
2	Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi ủy thác đầu	71.259	81,0%	140.851	85,5%	69.026	60,7%

TT	Nghịệp vụ	Năm 2016		Năm 2017		9 tháng đầu năm 2018	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
	tư						
3	Lãi cho vay		0,0%		0,0%		0,0%
4	Lãi chênh lệch tỷ giá	1.162	1,3%	1.018	0,6%	164	0,1%
5	Cổ tức được chia		0,0%		0,0%		0,0%
6	Doanh thu hoạt động tài chính khác	6.764	7,7%	12.254	7,4%	23.700	20,8%
	Tổng cộng	88.006	100,0%	164.823	100,0%	113.726	100,0%

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018 của MIC

Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng, lãi ủy thác đầu tư chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu hoạt động đầu tư tài chính của MIC với tỷ trọng lần lượt là 81%, 85,5% trong năm 2016,2017. Doanh thu từ lãi đầu tư trái phiếu đứng thứ hai với tỷ trọng 10%, thì trong năm 2016, 6,5% trong năm 2017. Doanh thu từ đầu tư chứng khoán, doanh thu chênh lệch tỷ giá và doanh thu hoạt động tài chính khác chiếm tỷ lệ không đáng kể.

7.5. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả cung cấp dịch vụ của tổ chức phát hành

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm đòi hỏi phải quản lý và kiểm soát rủi ro chặt chẽ. Do đặc thù kinh doanh, trong thời gian vừa qua, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội luôn chú trọng tới công tác quản trị rủi ro. Cụ thể:

- Đối với hoạt động bảo hiểm gốc: Tổng Công ty tập trung nguồn lực về con người và vật chất để đầu tư vào những nghiệp vụ có hiệu quả. Áp dụng quy trình tác nghiệp chặt chẽ, khoa học trong quản lý, giám định, bồi thường và hạn chế tối đa trực lợi bảo hiểm.
- Đối với hoạt động tái bảo hiểm: Các điều kiện, điều khoản của hợp đồng tái bảo hiểm vừa phải đáp ứng khả năng cạnh tranh trong khai thác bảo hiểm gốc. Mặt khác, các hợp đồng này phải đảm bảo an toàn tài chính cho MIC.
- Đối với hoạt động giám định bồi thường: Thực hiện tốt công tác giám định, bồi thường, hạn chế trực lợi bảo hiểm. Tuy nhiên, MIC xác định tăng cường hoạt động quản lý rủi ro không đồng nghĩa với việc thắt chặt công tác bồi thường. Giải quyết bồi thường chuyên nghiệp, tuân thủ quy trình và quy định của pháp luật là phương châm hoạt động của Tổng Công ty.
- Đối với hoạt động đầu tư tài chính: Không chỉ theo đuổi mục tiêu lợi nhuận, MIC còn quan tâm tới nhiệm vụ quản lý rủi ro, bảo toàn đồng vốn thông việc quản lý đầu tư tài chính khoa học, sử dụng hiệu quả nguồn vốn nhân rồi, huy động tối đa tiền vào đầu tư sinh lợi, đồng thời vẫn đảm bảo nhu cầu chi tiêu thường xuyên của Tổng Công ty. Với một đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, nhiều

kinh nghiệm, hoạt động này đã không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý rủi ro và bảo toàn vốn mà còn là hoạt động sinh lợi của MIC.

7.6. Hoạt động marketing

Trong thời gian qua, MIC đã triển khai nhiều hoạt động marketing, hoạt động truyền thông để quảng bá thương hiệu cũng như sản phẩm dịch vụ của Công ty đến đối tác, khách hàng trên cả nước, cụ thể như sau:

- Về biển tấm lớn: Biển tại tòa nhà Bộ tư lệnh Thủ đô, Phê duyệt chi phí lắp đặt các loại biển pano quảng cáo ngoài trời tại MIC Bắc Sài Gòn; Đặt biển quảng cáo 2 mặt của MIC Cần Thơ.
- Về báo chí, báo điện tử, truyền hình: MIC đã ký hợp đồng hợp tác với Hợp tác với CafeF, Vneconomy, báo quân đội, Công TT ĐTBQP, Báo Pháp luật VN, tinnhanhchungkhoan sản xuất các chương trình phóng sự, tọa đàm giới thiệu sản phẩm, khách mời trường quay, đưa tin thường xuyên về hoạt động kinh doanh của MIC, MIC còn hợp tác với Truyền hình Quân khu để hỗ trợ đưa tin cho các đơn vị địa phương... Ngoài ra, MIC còn đưa tin trên một số chương trình Bản tin tài chính kinh doanh (VTV1), bữa sáng doanh nhân (SCTV8, VTC8), doanh nghiệp 24h (VTC1)...
- Hoạt động xã hội: MIC trao quà Tết cho học sinh nghèo học giỏi của xã Yatem, huyện Chư Sê, Gia Lai; tặng ghế đá tại Nghĩa trang Trường Sơn. MIC thăm hỏi và tặng quà gia đình thương binh liệt sỹ thôn Vũ Di, Vĩnh Phúc; MIC trao quà từ thiện “Mùa đông yêu thương” cho các em học sinh trường Dân tộc Nội trú Phó Bảng và trường Dân tộc Nội trú Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

In tờ rơi, ấn phẩm, tài liệu, lịch năm mới, quà tặng phục vụ công tác kinh doanh, giới thiệu sản phẩm và quảng bá thương hiệu đến khách hàng, đối tác.

7.7. Nhân hiệu thương mại

Từ khi xuất hiện trên thị trường, thương hiệu MIC đã tạo được lòng tin đối với khách hàng và là một thương hiệu có uy tín trên thị trường.

Mẫu nhãn hiệu:

MIC - ĐIỂM TỰA VỮNG CHẮC

Nhãn hiệu này đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 127089 theo Quyết định số 12046/QĐ-SHTT ngày 12/06/2009

7.8. Một số hợp đồng đã được ký kết hoặc đang thực hiện

Bảng 11: Một số hợp đồng đã được ký kết hoặc đang thực hiện

TT	Tên Hợp đồng/Công trình bảo hiểm	Tên cơ quan chủ quản công trình	Thời gian thực hiện	Tổng giá trị công trình trong hợp đồng bảo hiểm (tỷ đồng)	Giá trị công trình nhận bảo hiểm (tỷ đồng)
1	78/18/HĐ-TS/000-MIC	Doanh nghiệp Tư nhân Mỹ Nga	24/05/2018	21	21

TT	Tên Hợp đồng/Công trình bảo hiểm	Tên cơ quan chủ quản công trình	Thời gian thực hiện	Tổng giá trị công trình trong hợp đồng bảo hiểm (tỷ đồng)	Giá trị công trình nhận bảo hiểm (tỷ đồng)
2	18/DDO/P32/3101/100011	Công ty CP Đầu tư và xây dựng số 1 Hà Nội	26/07/2018	1,094	1,094
3	618/18/HD-KT.1.1/000-KHDN02	Công ty CP Tập Đoàn Phúc Sơn	01/04/2018	150	150
4	3812/18/HD-TS.1.1/000-P.DL-BHTT	Ban quản trị tòa nhà Chung cư số 10 Hoa Lư	01/07/2018	11	11
5	09/18/HD-KT.1.4/000-P.DL-BHTT	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH DOANH	03/08/2018	6	6
6	4849/18/HD-TS.1.1/000-P.DL-BHTT	Công ty TNHH K&K Toàn Cầu	04/07/2018	112	112
7	2966/18/HD-TS.1.1/000-P.DL-BHTT	Công ty TNHH SINGGREEN VINA	10/04/2018	54	54
8	02/PCVP-BH-2018	Công ty điện lực Vĩnh Phúc	15/08/2018	2,3	2,3
9	3218/18/HD-TS.1.1/000-P.DL-BHTT	Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Trường Thành	11/05/2018	3	3
10	5999/18/HD-TS.1.1/000-P.DL-BHTT	Công ty TNHH Thương mại K&K Toàn Cầu	14/08/2018	4	4
11	1595/18/HD-TS.4/000-P.DL-BHTT	Nguyễn Hà Ninh	18/06/2018	4	4
12	467/18/HD-TS.2.1/000-P.DL-BHTT	CÔNG TY CỔ PHẦN LONG GIANG SÀI GÒN	28/05/2018	100	100
13	468/18/HD-TS.2.1/000-P.DL-BHTT	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG	28/05/2018	60	60
14	3769/18/HD-TS.1.1/000-P.DL-BHTT	Nhà thiếu nhi quận Tân Bình	30/05/2018	5	5
15	340/18/HD-KT.1.2/000-P.DL-BHTT	Cục Kỹ Thuật - BTL Hải Quân	16/04/2018	46	46

Nguồn: MIC

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 12: Kết quả hoạt động kinh doanh

TT	Nghiệp vụ	Năm 2016 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)	% tăng giảm năm 2017 so với năm 2016	9 tháng đầu năm 2018 (Triệu đồng)
1	Tổng giá trị tài sản	2.949.899	3.013.480	2,16%	3.622.898
2	Doanh thu thuần từ hoạt động Kinh doanh bảo hiểm	1.422.874	1.607.449	12,97%	1.141.865
3	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	374.744	301.897	-19,44%	222.281
4	Lợi nhuận thuần kinh doanh bảo hiểm	86.765	52.669	-39,30%	92.304
5	Lợi nhuận khác	1.522	3.267	114,65%	7.879
6	Thuế và các khoản thuế phải nộp	26.002	20.015	-23,03%	28.757
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	88.287	55.936	-36,64%	100.183
8	Lợi nhuận sau thuế	70.266	44.435	-36,76%	80.031
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức	7%	5%	-28,57%	

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018 của MIC

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm báo cáo

- Thứ nhất: MIC tiếp tục duy trì vững chắc vị trí Top 6 thị trường bảo hiểm Năm 2017, Doanh thu thuần của Tổng Công ty đạt 2.139 tỷ đồng, hoàn thành 99% KHDT. Nhờ đó, thị phần bảo hiểm tăng từ 4,5% lên 5%. Trong đó: bảo hiểm gốc tăng trưởng 10%.

Trong năm, Công ty cũng triển khai các chương trình thúc đẩy kinh doanh nghiệp vụ đạt hiệu quả: chương trình “Bảo hiểm tai nạn điện - rộn ràng thi đua - hân hoan nhận thưởng”; “Hàng hóa tăng trưởng - Nhận thưởng liền tay”; chương trình thúc đẩy doanh thu của nghiệp vụ Tài sản “Chào khách mới - với nhiều quà”...

Năm 2017, với mục tiêu mở rộng mạng lưới, Tổng Công ty đã thành lập thêm 09 Công ty bảo hiểm thành viên bao gồm: MIC Nam Đà Nẵng, MIC Thành An, MIC Phú Yên, MIC Tân Sơn Nhất, MIC Bến Thành, MIC Kiên Giang, MIC An Phú, MIC Quảng Nam, MIC Phú Mỹ.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Công nghệ thông tin bao gồm: Hoàn thành xong việc xây dựng đề bài và mời các đối tác tư vấn bao gồm: Deloitte, PwC, Boston Consultant Group-BCG. Tổng Công ty cũng đang tích cực xúc tiến triển

khai các dự án cải tiến vận hành như: giám định bồi thường online, chữ ký số điện tử, phần mềm tái bảo hiểm...

- Thứ hai: Tích cực thực hiện công tác thoái vốn Tân Phú Long, MIC Invest Hiện tại, Tổng Công ty đã cơ bản hoàn thành thoái vốn tại dự án bất động sản Tân Phú Long, Công ty cổ phần Đầu Tư Mic và dự án D47.
- Thứ ba: Tổ chức thành công ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2017-2022 và chào sàn Upcom MIC tổ chức thành công đại hội cổ đông vào ngày 29/03/2017. Hội đồng quản trị được bầu với 5 thành viên, bầu Ban kiểm soát với 3 thành viên. Đại hội cổ đông đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% đồng ý với các nội dung do quan trọng như: kế hoạch hoạt động 2017 và mục tiêu MIC giai đoạn 2017-2022, thông qua chủ chương niêm yết cổ phiếu, thực hiện M&A, thực hiện tìm kiếm đối tác chiến lược, mở rộng thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện nước ngoài. Tháng 5/2017, MIC thực hiện thành công niêm yết trên sàn Upcom, tăng tính minh bạch, hình ảnh truyền thông tốt, được nhà đầu tư và khách hàng quan tâm, đánh giá cao.
- Thứ tư: Tổ chức thành công kỉ niệm 10 năm ngày thành lập Tổng công ty Tháng 10/2017, MIC đã tổ chức thành công lễ kỉ niệm 10 năm ngày thành lập và đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì, Bằng khen Bộ trưởng Bộ Tài chính và Cờ thi đua UBND TP Hà Nội, đây cũng là sự kiện góp phần nâng cao được uy tín và thương hiệu và hình ảnh MIC với các Cơ quan quản lý nhà nước, các Bộ/Ban/Ngành, các nhà đầu tư, khách hàng và đối tác.

- Thứ năm: Áp dụng Giám định BT online trên toàn hệ thống MIC

Sử dụng hệ thống tổng đài 1900558891 để tiếp nhận và xử lý cuộc gọi, khai báo phát sinh tổn thất trên hệ thống tổng đài 1900558891 và hệ thống Merimen - một hệ thống xuyên suốt từ khâu tiếp nhận tổn thất đến khâu giám định và xử lý bồi thường cho khách hàng.

MIC là doanh nghiệp tiên phong trên thị trường triển khai thành công mô hình giám định bồi thường độc lập. Theo đó, MIC tổ chức hoạt động giám định bồi thường xuyên suốt theo trực dọc, tách biệt với hoạt động kinh doanh, giải quyết bồi thường Chính xác – Nhanh - Chuyên nghiệp đồng thời đảm bảo tính khách quan, minh bạch. Tỷ lệ bồi thường tiếp tục được duy trì ở mức thấp hơn thị trường (tỷ lệ bồi thường chung/tổng doanh thu 28,2%/42,38%).

- Thứ sáu: Tối ưu hóa vận hành

Thực hiện đề án chuyển đổi Core (đang ở giai đoạn chọn nhà cung cấp Core) nhằm nâng cao năng lực áp dụng CNTT trong công tác Vận hành, quản trị và quản lý.

- Thứ bảy: Triển khai nhiều dịch vụ trải nghiệm cho khách hàng

Trải nghiệm khách hàng: Đa dạng hóa hình thức, phương thức bán hàng, kênh bán hàng, công nghệ bán hàng: qua websale, telesale, hợp tác ngân hàng, các công ty liên kết. Thu hút khách hàng cá nhân, tham gia các chương trình khuyến mại, đảm bảo chất lượng dịch vụ sau bán hàng

Triển khai các chương trình thúc đẩy kinh doanh nghiệp vụ đạt hiệu quả: Chương trình “ Triển khai bảo hiểm học sinh, bảo hiểm du lịch, bảo hiểm điện, bảo hiểm tai

nạn hộ gia đình”; “Bảo hiểm hàng hóa tăng trưởng - Ngập tràn quà tặng”; Chương trình thúc đẩy doanh thu quân đội "Đồng hành cùng Quân nhân".

- Thứ tám: Triển khai công tác quản lý tài chính, quản trị rủi ro, định hướng cấp đơn, nhập đơn, theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh nghiêm túc, chặt chẽ

Thực hiện đối soát kiểm tra đơn nhập hàng ngày. Quản lý tài khoản tập trung, rà soát tạm ứng, kiểm soát nguồn, rà soát các khoản phải thu... kết quả quản lý tài chính năm 2015 là tốt nhất kể từ ngày thành lập MIC: tỷ lệ thực thu lên đến 97%, xử lý dứt điểm tình trạng vượt nguồn, hạn chế tồn tạm ứng... Số lượng các đơn vị kinh doanh hoàn thành mục tiêu lợi nhuận cao (chiếm tỷ lệ 80%). Triển khai tái cơ cấu một số đơn vị hoạt động chưa hiệu quả.

Định hướng khai thác và kiểm soát tỉ lệ bồi thường nhằm kiểm soát rủi ro ngay từ khâu cấp đơn. Công tác quản trị rủi ro được đẩy mạnh nhờ việc sáp nhập hoạt động kiểm soát nội bộ vào cơ quan kiểm toán, trực thuộc Ban Kiểm soát. Do vậy, công tác kiểm tra, kiểm soát được tăng cường giúp Ban Lãnh đạo nhìn nhận chính xác rủi ro tiềm ẩn và đưa ra nhiều giải pháp hạn chế rủi ro hiệu quả.

Đánh giá chung, năm 2017 trước những khó khăn của nền kinh tế Việt Nam nói chung cũng như tình hình khó khăn của hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ nói riêng. Hoạt động kinh doanh của MIC vẫn tăng trưởng, vào vị trí thứ 6 trong TOP các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ tại thị trường Việt Nam.

9. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Tổng Công ty trong ngành

So với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực hiện đang niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán, có thể thấy MIC là một doanh nghiệp bảo hiểm có quy mô vốn, tổng tài sản cũng như các chỉ tiêu sinh lời đều khá khiêm tốn. Tuy vậy, MIC lại có tiềm năng rất lớn đối với mảng kinh doanh bảo hiểm phục vụ cho các doanh nghiệp thuộc quân đội và quân nhân. Trên bình diện toàn thị trường, MIC đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Sau hơn 10 năm hoạt động đến nay đã khẳng định là doanh nghiệp bảo hiểm uy tín hàng đầu tại Việt Nam, thị phần đứng TOP 6 thị trường, có hơn 140 sản phẩm dịch vụ bảo hiểm phù hợp với thị trường trong nước và thông lệ quốc tế, mạng lưới với 63 Công ty thành viên phủ kín 63 tỉnh thành với trên 1.500 cán bộ nhân viên, hơn 2.000 đại lý, tổng tài sản hơn 3.000 tỉ đồng.

MIC đặt mục tiêu Chiến lược MIC giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến 2025 trở thành Nhà bảo hiểm bán lẻ thuận tiện hàng đầu trong lĩnh vực bán lẻ, MIC quyết tâm vào TOP 5 năm 2020 và TOP 3 năm 2025 cùng với phương châm hoạt động nhanh – khác biệt – bền vững và là doanh nghiệp bảo hiểm có quy mô lớn. Với mong muốn đem lại giá trị bền vững cho khách hàng, cổ đông và nhà đầu tư, MIC đã và đang tích cực đổi mới, cải tiến hoạt động theo hướng chuyên nghiệp, năng động và gần gũi hơn với khách hàng.

Bên cạnh đó, trong chiến lược phát triển của mình, MIC không ngừng quảng bá, xây dựng hình ảnh, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và đã thu hút được đáng kể hệ thống khách hàng là các doanh nghiệp, tổ chức có uy tín khác và đặc biệt là hệ thống khách hàng lẻ trên toàn quốc. Với ưu thế là một doanh nghiệp trẻ, đi tắt đón đầu các công nghệ mới phục vụ công tác quản lý, khai thác bảo hiểm. Đồng thời với phương châm đặt hiệu quả lên hàng đầu, bằng cách tập trung khai thác các nghiệp vụ bảo hiểm có hiệu quả cao, hạn chế khai thác các nghiệp vụ kém hiệu quả, sẽ hứa hẹn một kết quả kinh doanh tốt hơn cho MIC trong tương lai.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành bảo hiểm nói chung và ngành bảo hiểm phi nhân thọ nói riêng được đánh giá là một trong những ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt trong trung và dài hạn. Cụ thể:

- Những chuyển biến tích cực của các nền kinh tế sẽ tạo điều kiện cho sự phục hồi của hoạt động kinh doanh bảo hiểm, phí bảo hiểm sẽ tăng mạnh hơn đặc biệt là ở các thị trường bảo hiểm mới như Châu Á, Châu Mỹ Latin và ở một số nghiệp vụ bảo hiểm như bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm bảo lãnh và bảo hiểm kỹ thuật...
- Nhu cầu sử dụng dịch vụ bảo hiểm ngày càng lớn do nhận thức về sản phẩm bảo hiểm được nâng cao và mức thu nhập trung bình của người dân ngày càng được cải thiện. Theo dự đoán của hãng nghiên cứu Business Monitor International (BMI) thì mức tăng trưởng bình quân của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam trong 5 năm tới là 18%/năm.
- Cạnh tranh trong lĩnh vực bảo hiểm sẽ gia tăng khi mà số lượng các công ty bảo hiểm trong nước và quốc tế được thành lập nhiều hơn và cùng hướng đến khai thác thị trường Việt Nam. Với môi trường kinh doanh ngày càng khốc liệt hơn, các công ty bảo hiểm sẽ có nhiều động lực hơn cho sự nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, mang tính khác biệt cao, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thu hút khách hàng.
- Về khách hàng, xu hướng khách hàng sẽ có bước chuyển dịch cơ bản theo hướng tăng dần tỷ trọng doanh thu vào đối tượng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng cá nhân. Các khách hàng lớn sẽ bắt đầu sử dụng các dịch vụ phòng ngừa rủi ro chất lượng cao hơn của ngành Bảo hiểm. Do vậy, cùng với sự tăng trưởng của khu vực kinh tế tư nhân - khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, ngành bảo hiểm trong 5 năm tới sẽ đẩy mạnh việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho khối khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng cá nhân.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Căn cứ vào dự báo tình hình thị trường bảo hiểm trong nước và quốc tế, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội chủ trương sẽ tập trung nâng cao năng lực quản lý, hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tập trung khai thác triệt để các khách hàng trong cổ đông; tập trung khai thác các loại hình bảo hiểm có hiệu quả cao, hạn chế khai thác các loại hình bảo hiểm kém hiệu quả. Không ngừng hoàn

thiện, sửa đổi bổ sung các sản phẩm hiện có, đồng thời nghiên cứu và đưa ra thị trường các sản phẩm mới có tính khác biệt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như vị thế của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội trên thị trường bảo hiểm Phi nhân thọ Việt Nam.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Tổng Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của Tổng Công ty nên MIC luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến 30/09/2018, tổng số cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty là: 1.484 người.

Bảng 13: Cơ cấu nhân sự của MIC tại thời điểm 30/09/2018

STT	Loại lao động	Số lượng
	Phân theo giới tính	
1	Nam	739
2	Nữ	745
	Phân theo trình độ học vấn	
1	Trình độ trên Đại học	39
2	Trình độ Đại học	879
3	Đối tượng khác	566

Nguồn: MIC

10.2. Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc:
 - Người lao động làm việc tại Tổng Công ty 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần.
 - Người lao động được nghỉ theo quy định của Luật Lao động bao gồm: ngày lễ, nghỉ Tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ phép, nghỉ việc riêng...
- Chế độ bảo hiểm, phúc lợi: Tổng Công ty bảo đảm quyền lợi về bảo hiểm và phúc lợi cho người lao động trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

Chính sách đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Tổng Công ty, MIC đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. MIC thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích cán bộ nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khóa học bên ngoài do Tổng

Công ty tài trợ. Bên cạnh đó, MIC còn tạo điều kiện hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập, đào tạo.

Bên cạnh đó MIC thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn, kỹ năng bán hàng: Đào tạo kỹ năng bán hàng KHDN, thẩm định nghiệp vụ TSKT, Hàng hải kv phía Bắc; Đào tạo dẫn nhập cho cán bộ nhân viên mới; Đào tạo kỹ năng bán hàng, cạnh tranh nội bộ và thẩm định nghiệp vụ TSKT, HH KV Miền Trung; Đào tạo kỹ năng bán hàng KHDN, thẩm định nghiệp vụ TSKT, Hàng hải kv phía Nam.

Đào tạo kỹ năng mềm: Đào tạo hội nhập cho CBQL; Đào tạo kỹ năng mềm DVKH; Đào tạo nghiệp vụ và kỹ năng chăm sóc khách hàng, giải quyết khiếu nại DVKH Call Center _Thuê ngoài.

Chính sách lương

Tổng Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Tổng Công ty. Đơn giá tiền lương được xác định dựa vào Tổng quỹ lương (theo quy định của Nhà nước về thang bảng lương, số lượng lao động, mức lương tối thiểu) và doanh số. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo hiệu quả lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Tổng Công ty.

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Tổng Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Tổng Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Tổng Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Tổng Công ty luôn quan tâm đến đời sống người lao động và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Cụ thể:

- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào các ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày lễ Tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế Lao động 1/5, ngày Quốc khánh 2/9);
- Tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát, du lịch hàng năm;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;
- Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của các cán bộ công nhân viên Tổng Công ty nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Rằm Trung thu;
- Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Tổng Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 14: Tỷ lệ trả cổ tức trong những năm gần đây

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Tỷ lệ trả cổ tức (% vốn điều lệ)	7% (bằng tiền mặt)	5% (bằng cổ phiếu)	10% (**)

(**) Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến tại tờ trình về việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản

Nguồn: MIC

12. Tình hình tài chính

12.1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Từ khi thành lập năm 2007 tới nay, vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 300 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tính tới thời điểm 30/09/2018, tổng tài sản của Công ty là 3.623 tỷ đồng, tăng 20 % so với thời điểm cuối năm 2017, trong đó nợ phải trả là gần 2.662 tỷ đồng. Việc tăng vốn điều lệ và vốn kinh doanh trong những năm gần đây đã góp phần đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể là đẩy mạnh doanh thu cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty (doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2017 tăng trưởng 11 % so với năm 2016).

Bảng 15: Cơ cấu vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	31/12/2016 (đồng)	31/12/2017 (đồng)	30/09/2018
Tổng tài sản	2.949.899.089.983	3.013.480.368.912	3.622.897.564.559

Chỉ tiêu	31/12/2016 (đồng)	31/12/2017 (đồng)	30/09/2018
Nợ phải trả	2.095.923.924.491	2.123.206.774.445	2.662.563.682.692
Vốn chủ sở hữu	853.975.165.492	890.273.594.467	960.333.881.867
Vốn điều lệ	800.000.000.000	800.000.000.000	800.000.000.000

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018 của MIC

Trích khấu hao TSCĐ:

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Bảng 16: Thời gian khấu hao TSCĐ

Nhóm tài sản	Thời gian
Nhà cửa	08 - 30 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 07 năm
Phương tiện vận tải	08 - 10 năm
Phần mềm	03 năm
Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không khấu hao

Nguồn: MIC

Mức lương bình quân:

Bảng 17: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	12.000.000	13.000.000

Nguồn: MIC

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 30/09/2018 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Bảng 18: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Chỉ tiêu	31/12/2016 (triệu đồng)	31/12/2017 (triệu đồng)	30/09/2018 (triệu đồng)
----------	-------------------------	-------------------------	-------------------------

Chỉ tiêu	31/12/2016 (triệu đồng)	31/12/2017 (triệu đồng)	30/09/2018 (triệu đồng)
Thuế Giá trị gia tăng	13.378	14.331	17.761
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	10.022	4.210	10.153
Thuế Thu nhập cá nhân	1.794	860	212
Thuế Thu nhập đại lý	639	469	425
Thuế khác	168	145	206
Tổng cộng	26.001	20.015	28.757

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018 của MIC

Trích lập các quỹ theo luật định:

Theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty, trước khi thực hiện phân chia cổ tức, Tổng Công ty phải trích lập các quỹ. Việc trích lập các quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đúng chế độ tài chính hiện hành do Nhà nước quy định.

Bảng 19: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Chỉ tiêu	31/12/2016 (triệu đồng)	31/12/2017 (triệu đồng)	30/09/2018 (triệu đồng)
Quỹ dự trữ bắt buộc	15.352	17.563	21.565
Tổng cộng	15.352	17.563	21.565

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018 của MIC

Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 20: Các khoản phải thu

Chỉ tiêu	31/12/2016 (triệu đồng)	31/12/2017 (triệu đồng)	30/09/2018 (triệu đồng)
Các khoản phải thu ngắn hạn	437.130	391.861	521.321
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	181.630	141.264	151.948
Trả trước cho người bán ngắn hạn	127.226	115.841	165.207
Phải thu về cho vay ngắn hạn			
Phải thu ngắn hạn khác	134.021	140.692	212.159
Dự phòng các khoản phải thu	(5.747)	(5.936)	(7.993)

Chỉ tiêu	31/12/2016 (triệu đồng)	31/12/2017 (triệu đồng)	30/09/2018 (triệu đồng)
khó đòi			
Các khoản phải thu dài hạn	11.903	12.807	12.766
Phải thu dài hạn khác	11.903	12.807	12.766
Tổng cộng	449.033	404.668	534.087

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018 của MIC

Bảng 21: Các khoản phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2016 (triệu đồng)	31/12/2017 (triệu đồng)	30/09/2018 (triệu đồng)
Nợ ngắn hạn	2.043.278	2.075.755	2.628.762
Phải trả người bán ngắn hạn	140.197	151.221	271.954
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.673	6.545	25.652
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	26.002	20.015	28.757
Phải trả người lao động	56.277	28.028	37.775
Chi phí phải trả ngắn hạn	11.727	11.630	39.463
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	47.483	52.471	71.595
Phải trả ngắn hạn khác	274.218	28.629	355.329
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	233.003	204.371	150.148
Dự phòng nghiệp vụ	1.248.699	1.572.845	1.648.090
Nợ dài hạn	52.646	47.451	33.801
Phải trả dài hạn khác	28.264	27.769	27.769
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	8.000	4.000	
Doanh thu chưa thực hiện	16.382	15.682	6.031
Dự phòng nghiệp vụ			

Chi tiêu	31/12/2016 (triệu đồng)	31/12/2017 (triệu đồng)	30/09/2018 (triệu đồng)
Tổng cộng	2.095.924	2.123.207	2.662.564

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018 của MIC

Tổng dư nợ vay

Bảng 22: Chi tiết các khoản vay

Ngân hàng	Năm 2016 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)
Ngân hàng TMCP Quân đội (*)	142.862	54.772
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (*)	82.794	149.600
Cá nhân khác	7.347	
Tổng cộng	233.003	204.372

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018 của MIC

Đây là các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng thương mại trong nước bằng VND với lãi suất năm từ 6% đến 8% (31/12/2016: từ 6,15% đến 8,0%).

Các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân đội và Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn của Tổng Công ty với số dư tại ngày 31/12/2017 là 212.000 triệu VND (31/12/2016: 301.000 triệu VND).

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 23: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.18	1.08
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.17	1.07
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	71,1%	70.5
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	245,4%	238,5%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
- Doanh thu phí bảo hiểm thuần/Vốn chủ sở hữu	%	157,2%	168,3%
- Doanh thu phí bảo hiểm thuần/Tổng tài sản	%	45,5%	49,7%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu phí bảo hiểm thuần	%	4,9%	3%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,2%	5,0%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,4%	1,5%
- Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu phí bảo hiểm thuần	%	6,5%	3,5%

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Giám đốc tài chính

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Giám đốc tài chính

Bảng 24: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Giám đốc tài chính

STT	Họ và tên	Chức danh
	Hội đồng quản trị	
1	Uông Đông Hưng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Quang Hiện	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

3	Phan Phương Anh	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Lê Việt Hải	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Dư Cao Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát		
1	Nguyễn Thị Phương Thúy	Trưởng Ban kiểm soát
2	Lê Thị Hải Ninh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Dương Thị Thanh Nga	Thành viên Ban kiểm soát
Ban Tổng Giám đốc		
1	Nguyễn Thị Hải Yến	Phó Tổng Giám đốc thường trực
2	Ngô Bích Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Như Hải	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Đức Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
5	Đoàn Phong Quang	Phó Tổng Giám đốc
Kế toán trưởng		
1	Lê Thị Thanh Hải	Kế toán trưởng

Nguồn: MIC

Sơ yếu lý lịch

❖ Ông **Uông Đông Hưng** - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : Uông Đông Hưng
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 19/09/1975
Nơi sinh : Hà Tĩnh
Số CMND : 042075000021 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 27/08/2014
Dân tộc : Kinh
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú : 29 Ngõ 43, Đông Tác, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên hệ : 04 6285 3388
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
12/1998 – 03/2000	Chuyên viên – MB Lý Nam Đế
03/2000 – 12/2003	Chuyên viên – MB Long Biên

12/2003 – 09/2006	Phó giám đốc – MB Long Biên
09/2006 – 03/2010	Giám đốc – MB Trần Duy Hưng
03/2010 – 06/2012	Giám đốc – MB Sở giao dịch
06/2012 – 07/2013	Giám đốc phụ trách kinh doanh khu vực Miền Trung kiêm Giám đốc Sở giao dịch
08/2013 – nay	Phó Tổng giám đốc MB
6/2015- nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng công ty CP Bảo hiểm Quân đội

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng công ty CP Bảo hiểm Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc MB

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 16.174.031 cổ phần (tương ứng với 32.35 % vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 16.174.031 cổ phần (tương ứng với 32.35 % vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không có

❖ **Ông Nguyễn Quang Hiện – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị**

Họ và tên : Nguyễn Quang Hiện

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 14/04/1977

Nơi sinh : Nam Định

Số CMND : 013042319 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 6/8/2012

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Nam Định

Địa chỉ thường trú : Số 1, A12, ngõ 1, Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng
Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại liên hệ : 04 6285 3388

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2000 -2003	Cán bộ tín dụng- PGD số 2- Ngân hàng MB
2003 -2005	PGĐ Chi nhánh Minh Khai- Ngân hàng MB
2005- 5/2012	Giám đốc Chi nhánh Hoàn Kiếm- Ngân hàng MB
5/2012 - 6/2015	Chủ tịch HĐQT, Phó TGD thường trực - Tổng công ty CP Bảo hiểm quân đội
6/2015- nay	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc - Tổng công ty CP Bảo hiểm quân đội

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc - Tổng công ty CP Bảo hiểm quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 8.709.094 cổ phần (tương ứng với 17,42 % vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00 % vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 8.709.094 cổ phần (tương ứng với 17,42 % vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

❖ **Ông Phan Phương Anh - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên : Phan Phương Anh

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 21/3/1976

Nơi sinh : Nghệ An

Số CMND : 182039237 Nơi cấp: Nghệ An Ngày cấp: 29/7/2006

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Nghệ An

Địa chỉ thường trú : P402, CT1A-DDN2, Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 04 6285 3388

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế , chuyên ngành tài chính ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
-----------	---------

10/1998 -5/2000	CB phòng đầu tư và quản lý dự án- Ngân hàng MB
6/2000 -9/2001	Trưởng đại diện tại Hồ Chí Minh, trưởng phòng giao dịch môi giới- Công ty chứng khoán Thăng Long
10/2001 -11/2004	Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp- Ngân hàng MB
12/2004 -12/2005	Phó phòng nguồn vốn và kinh doanh- Ngân hàng MB
01/2006 - 04/2006	Tư vấn thành lập và triển khai hoạt động Công ty chứng khoán Habubank
05/2006 - 09/2006	Trưởng ban trụ bị thành lập công ty quản lý quỹ đầu tư Ngân hàng TMCP Quân đội
09/2006 - 6/2015	Giám đốc, Tổng giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty quản lý Quỹ đầu tư MB
6/2016 - nay	Thành viên HĐQT Tổng công ty CP Bảo hiểm quân đội

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Tổng công ty CP Bảo hiểm quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP quản lý quỹ đầu tư MB

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

❖ **Ông Lê Viết Hải - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên : Lê Viết Hải

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 14/10/1975

Nơi sinh : Hà Nội.

Số CMND : 011904321 cấp ngày 21/11/2007 tại Hà Nội.

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Hà Nội.

Địa chỉ thường trú : Phòng 2301 Khu chung cư Thăng Long number one, số 1 Đại Lộ Thăng Long, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan : 04 6285 3388

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ ĐH Miramar liên kết Đại học Quốc Gia Hà nội

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2000 – 2002	Phó phòng giao dịch – Phòng giao dịch 2 Ngân hàng MB
2002 - 2004	PGĐ Chi nhánh Điện Biên Phủ - Ngân hàng MB
2004 – 2008	GD Chi nhánh Điện Biên Phủ - Ngân hàng MB
2008 – 2010	GD Chi nhánh Hoàng Quốc Việt - Ngân hàng MB
2010 – 2011	Phó giám đốc khối SME – Khối DN vừa & nhỏ Hội Sở MB
2011 – 2013	Giám đốc Khối DN vừa & nhỏ - Hội sở MB
2013 – 2016	Giám đốc Khối Kiểm tra, Kiểm soát nội bộ - Hội sở MB
2016 - Nay	Chánh văn phòng - Văn phòng Hội đồng Quản trị

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Tổng công ty CP Bảo hiểm quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Chánh văn phòng - Văn phòng Hội đồng Quản trị

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00 % vốn điều lệ).

- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00 % vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

❖ Ông Dư Cao Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : Dư Cao Sơn

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 9/4/1957

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 013098731 Ngày cấp: 10/07/2008 Nơi cấp: Hà Nội

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : 41A , Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 04 6285 3388

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư quân sự về thông tin đường dây

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1980-1984	Kỹ sư - quản đốc phân xưởng A30 QCPK
1984-1989	Ban kế hoạch - Phân viện Tác chiến điện tử
1989-2000	PGĐ chi nhánhTECAPRO Hà Nội
2000- nay	Trợ lý, trưởng phòng XNK 4 công ty Vaxuco- BQP
2003- nay	PGĐ- Công ty CP Hóa dầu Quân đội
2012- nay	Thành viên HĐQT - Tổng công ty CP Bảo hiểm quân đội

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Tổng công ty CP Bảo hiểm quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty CP Hóa dầu Quân đội

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 3.526.000 cổ phần (tương ứng với 7,05% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 26.000 cổ phần (tương ứng với 0,05 % vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 3.500.000 cổ phần (tương ứng với 7,00% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Phương Thúy - Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên : Nguyễn Thị Phương Thúy

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 27/07/1986

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 111916408 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 30/03/2007

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Trường hữu nghị T78 – Thọ Lộc – Phúc Thọ - Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 04 6285 3388

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
-----------	---------

2008 - 2009	Chuyên viên - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2009 - 2013	Kiểm toán viên - Ngân hàng TMCP Quân đội
2013 - 5/2015	Trưởng bộ phận báo cáo - Ngân hàng TMCP Quân đội
6/2015- nay	Trưởng Ban kiểm soát - Tổng công ty CP Bảo hiểm quân đội

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban kiểm soát - Tổng công ty CP Bảo hiểm quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần (tương ứng với 0,001% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần (tương ứng với 0,001% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00 % vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

❖ **Bà Lê Thị Hải Ninh - Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên : Lê Thị Hải Ninh

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 30/03/1986

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMQS : 13009564 Nơi cấp: Tổng cục CNQP cấp ngày 15/4/2014

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Phòng 811, khu căn hộ Pacific Place, 33 Phan Bội Châu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan : 04 6285 3388

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
11/2008 - 06/2009	Công ty cổ phần Phần mềm FPT (FSOFT) – Chuyên viên phân tích tài chính
07/2009 - 03/2011	Tổng công ty Đầu tư Quốc tế Viettel - Chuyên viên Dự án

04/2011 - 01/2012	Trung tâm thông tin di động Vietnamobile - Chuyên viên cao cấp Chiến lược kinh doanh
02/2012 -12/2014	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chuyên viên đầu tư, Ban Đầu Tư
01/2015- nay	Chuyên viên Phòng Đầu tư Chiến lược - Ngân hàng MB

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát - Tổng công ty CP Bảo hiểm quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Phòng Đầu tư Chiến lược - Ngân hàng MB

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

❖ **Bà Dương Thị Thanh Nga - Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên : Dương Thị Thanh Nga
Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 31/07/1981
Nơi sinh : Ba Vi – Hà Nội
Số CMT : 013598888 Nơi cấp: Hà Nội cấp ngày 10/10/2012.
Dân tộc : Kinh
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Hà Nội.
Địa chỉ thường trú : Phòng 405, nhà C1+2, ngõ 106 Lê Trọng Tấn, Hà Nội.
Điện thoại cơ quan : 04 6285 3388
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2003 – 2005	Công ty TNHH Chiu Yi Việt Nam, Quang Trung, Hà Đông, HN.
2005 – 2007	Chuyên viên phòng Treasury – Ngân hàng TMCP Quân Đội
2007 – 2009	Chuyên viên phòng kế toán – Khối TCKT – Ngân hàng Quân

	Đội
2010 – 2012	Kiểm soát viên – Khối TCKT – Ngân hàng Quân Đội.
2012 – 2018	Trưởng phòng Tài chính – Khối TCKT – Ngân hàng Quân Đội.
T7/2018 – Nay	Giám đốc tài chính – Công ty tài chính TNHH MB Shinsei

Chức vụ hiện tại: Ủy viên Ban KS- Tổng công ty CP Bảo hiểm quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Giám đốc tài chính- Cty tài chính TNHH MB Shinsei

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00 % vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00 % vốn điều lệ).

- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Phó Tổng Giám đốc thường trực**

Họ và tên : Nguyễn Thị Hải Yến

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 8/4/1979

Nơi sinh : Vĩnh Phúc

Số CMND : 012837337 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 6/1/2006

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Vĩnh Phúc

Địa chỉ thường trú : Số nhà 79 phố Trần Cung, phường Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 04 6285 3388

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế- Đại học Thương mại, chuyên ngành Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2002 - 2007	Trưởng phòng kinh doanh- Công ty mặt trời vàng (Gold Sun)
01/2008 - 6/2009	Chuyên viên - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội
7/2009 - 7/2009	Phó phòng BH Hàng hải- Công ty CP Bảo hiểm Quân đội

8/2009 - 5/2011	Phó phòng QPAN- Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội
6/2011 - 4/2014	Giám đốc Ban QPAN- Tổng công ty MIC
4/2014 - 12/2014	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban QPAN
1/2015 - 10/2015	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc MIC Điện biên Phủ
11/2015 - 06/2018	Phó Tổng Giám đốc
6/2018 - Nay	Phó Tổng Giám đốc thường trực

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc thường trực

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,01 % vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,01 % vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

❖ **Bà Ngô Bích Ngọc - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : Ngô Bích Ngọc

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 31/08/1978

Nơi sinh : Bắc Giang

Số CMND : 011823149 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 16/5/2007

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Bắc Giang

Địa chỉ thường trú : Ngõ 206, Lê Trọng Tấn - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 04 6285 3388

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Đại học

Nantes (Pháp)

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
03/2001 - 11/2004	Kế toán tổng hợp - Tổng công ty Cơ điện Nông nghiệp và thủy lợi

11/2004 - 06/2006	Kế toán viên - Phòng Dịch vụ khách hàng - MB Trần Duy Hưng
06/2006 - 08/2007	Kiểm soát viên - Phòng Kế toán và Dịch vụ Khách hàng - MB Sở giao dịch
08/2007 - 12/2009	Phó phòng - Phòng Kế toán và Dịch vụ Khách hàng - MB Sở giao dịch
12/2009 - 09/2011	Trưởng phòng - Phòng Kế toán và Dịch vụ Khách hàng - MB Sở giao dịch
09/2011 - 11/2012	Phó phòng - Phòng Kế toán - Khối Tài chính Kế toán MB
11/2011 - 11/2014	Trưởng phòng - Phòng Kế toán - Khối Tài chính Kế toán MB
11/2014 - 8/2017	Phó Giám đốc Khối - Khối Tài chính Kế toán MB
8/2017 - Nay	Phó Tổng giám đốc MIC

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00 % vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00 % vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

❖ **Ông Lê Như Hải - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : Lê Như Hải

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 13/9/1977

Nơi sinh : Hà Tây

Số CMND : 112178762 Nơi cấp: Công an Hà Tây cấp ngày 8/5/2010

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Hà Tây

Địa chỉ thường trú : Số nhà 12, ngách 25, ngõ 162 Lê Trọng Tấn - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 04 6285 3388

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1/2000 - 4/2001	Kế toán vật tư - Khách sạn Quốc tế ASEAN
5/2001- 12/2002	Phó phòng Kế toán - Khách sạn Quốc tế ASEAN
1/2003 - 11/2006	Trưởng phòng Kế toán - Khách sạn Quốc tế ASEAN
12/2006 - 5/2007	Phó Giám đốc - Khách sạn Quốc tế ASEAN
5/2007 - 10/2007	Ban trụ bị thành lập Công ty Bảo hiểm Quân đội
10/2007 - 6/2010	Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội
7/2010 - 10/2012	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội
10/2012 - 6/2015	Phó Tổng Giám đốc phụ trách- Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội
6/2015 - nay	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00 % vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

❖ **Ông Nguyễn Đức Tuấn - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : Nguyễn Đức Tuấn

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 26/6/1974

Nơi sinh : Hải Hưng

Số CMND : 030074000140 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/3/2015

Dân tộc : kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Hà Nam

Địa chỉ thường trú : 66 Thụy Khê, Hà Nội
 Điện thoại cơ quan : 04 6285 3388
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Luật, Kinh tế, Quản lý ngành Tài chính và Kinh doanh quốc tế Trường Đại học Nantes.

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1997-2002	Cán bộ Công ty Bảo Việt Lào Cai
2002-2003	Cán bộ Công ty Bảo Việt nhân thọ Lào Cai
2003-2004	Cán bộ Công ty Bảo hiểm Pjico Lào Cai
2004-1/2005	Phó giám đốc Công ty Bảo hiểm Pjico Lào Cai
1/2005-10/2007	Giám đốc Công ty Bảo hiểm Pjico Lào Cai
11/2007-5/2011	Giám đốc Công ty Bảo hiểm MIC Tây Bắc
5/2011-4/2014	Giám đốc Công ty Bảo hiểm MIC Hà Nội
4/2014-Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Giám định Bồi thường

Chức vụ hiện tại: Phó TGD kiêm Giám đốc Khối Giám định Bồi thường

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 13.000 cổ phần (tương ứng với 0,02 % vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 13.000 cổ phần (tương ứng với 0,02 % vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

❖ **Ông Đoàn Phong Quang - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : Đoàn Phong Quang

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 27/10/1976

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 035076000117
 DLQG về dân cư

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và
 Cấp ngày: 17/4/2015.

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Hà Nam
Địa chỉ thường trú : Căn hộ 908 CT3, D22 Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng,
Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại cơ quan : 04 6285 3388
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản lý môi trường.

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1998 – 2008	Phó Giám đốc trung tâm, Sở khoa học và công nghệ môi trường tỉnh Hà Nam.
2008 – 2012	Phó Trưởng phòng, tổng cục môi trường, Bộ tài nguyên và môi trường
2012 – 2015	Chuyên viên chính, Bộ kế hoạch đầu tư
2015 - nay	Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

❖ **Bà Lê Thị Thanh Hải - Kế toán trưởng**

Họ và tên : Lê Thị Thanh Hải
Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 29/12/1976
Nơi sinh : Nghệ An
Số CMND : 182021628 Nơi cấp: Nghệ An Ngày cấp: 11/11/1992
Dân tộc : kinh
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Nghệ An
Địa chỉ thường trú : P304- Số 67 Lương Thế Vinh- Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 04 6285 3388

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1998 - 2004	Kế toán - Công ty TNHH Tin học Duy Hùng
2004 - 2008	Kế toán tổng hợp - Công ty thiết bị khí tượng thủy văn- Bộ Tài nguyên môi trường
T10/2008- T12/2009	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán- Công ty CP Bảo hiểm Quân đội
T01/2010-T5/2011	Phó phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Bảo hiểm Quân đội
T6/2011-T8/2014	Phó Giám đốc Ban Tài chính kế toán - Tổng công ty CP Bảo hiểm Quân đội
T9/2014-nay	Kế toán trưởng - Tổng công ty CP Bảo hiểm Quân đội

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00 % vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00 % vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

14. Tài sản

Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2016 và 31/12/2017 như sau:

Bảng 25: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2017

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Tài sản cố định hữu hình			
Nhà cửa	63.490.450.479	12.123.321.141	51.367.129.338
Máy móc thiết bị	921.858.000	335.895.466	585.962.534
Thiết bị văn phòng	5.734.569.192	3.855.859.248	1.878.709.944
Phương tiện vận tải	60.814.248.083	32.944.533.901	27.869.714.182
Tài sản cố định vô hình			
Phần mềm	2.006.349.380	1.966.627.164	39.722.216
Quyền sử dụng đất	17.052.184.000	-	17.052.184.000

Nguồn: MIC

Bảng 26: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2016

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Tài sản cố định hữu hình			
Nhà cửa	63.222.496.843	9.482.781.065	53.739.715.778
Máy móc thiết bị	921.858.000	222.903.485	698.954.515
Thiết bị văn phòng	5.213.704.941	3.119.766.203	2.093.938.738
Phương tiện vận tải	62.437.070.642	29.235.879.064	33.201.191.578
Tài sản cố định vô hình			
Phần mềm	2.006.349.380	1.938.275.496	68.073.884
Quyền sử dụng đất	17.052.184.000	-	17.052.184.000

Nguồn: MIC

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 27: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chi tiêu	Năm 2018	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2017
Doanh thu	1.965.000	107%
Lợi nhuận trước thuế	146.000	260%
Lợi nhuận sau thuế	116.800	262%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	5,9%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,3%	-
Cổ tức	5%	-

Nguồn: MIC

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Trên cơ sở những phân tích đánh giá xu hướng và tiềm năng thị trường, MIC xây dựng cho mình những định hướng chính cho hoạt động kinh doanh năm 2018 như sau:

Thực hiện tăng vốn điều lệ lên 1.300 tỷ đồng, đầu tư tài chính hiệu quả, cơ cấu danh mục đầu tư đảm bảo sinh lời, an toàn, chặt chẽ. Thoái vốn đầu tư xong, xử lý xong tồn đọng tài chính.

Tiếp tục thắt chặt công tác kiểm soát rủi ro, thực hiện tốt công tác đánh giá rủi ro trước khi cung cấp dịch vụ bảo hiểm. Tập trung khuyến khích khai thác các dịch vụ có hiệu quả cao và hạn chế những dịch vụ có hiệu quả thấp; Hoàn thiện các quy trình quy chế: Tiếp tục hoàn thiện các quy trình để phục vụ công tác vận hành hiệu quả.

Nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng giải quyết nhanh, kịp thời và chính xác các vụ tổn thất, đồng thời kiên quyết đấu tranh với hiện tượng trục lợi bảo hiểm;

Phát triển các sản phẩm bảo hiểm mới, bảo hiểm trọn gói cá nhân, hộ gia đình và doanh nghiệp nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu đa dạng của khách hàng;

Mở rộng kênh phân phối các sản phẩm bảo hiểm theo mô hình hợp tác ngân hàng - bảo hiểm (Bancassurance) thông qua hệ thống Ngân hàng TMCP Quân đội trên cả nước; Thực hiện ký kết các kênh bán hàng mới (chủ yếu là Bancas) và thông báo rộng rãi trên hệ thống để các đơn vị có thể khai thác.

Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nhằm định hướng bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên gia trong từng lĩnh vực bảo hiểm; Đào tạo chuyên môn, kỹ năng bán hàng: Đào tạo kỹ năng bán hàng KHDN, thẩm định nghiệp vụ

TSKT, Hàng hải khu vực phía Bắc; Đào tạo dẫn nhập cho cán bộ nhân viên mới; Đào tạo kỹ năng bán hàng, cạnh tranh nội bộ và thẩm định nghiệp vụ TSKT, HH KV Miền Trung; Đào tạo kỹ năng bán hàng KHDN, thẩm định nghiệp vụ TSKT, Hàng hải khu vực phía Nam.

Nâng cao năng lực tài chính của MIC, tiếp cận các tiêu chuẩn đánh giá năng lực tài chính quốc tế. Mở rộng hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm ra thị trường quốc tế;

Tích hợp các quy trình ứng dụng mới: Triển khai xong hóa đơn và ấn chỉ điện tử, triển khai xong giám định bồi thường online với Merimen, triển khai hệ thống Core Insurance (phần mềm + hạ tầng). Triển khai dự án End to End: Cải tiến và xây dựng quy trình E2E cho 2 loại hình sản phẩm (BH ô tô và BH tài sản): tính hiệu quả, kiểm soát rủi ro, nâng cao mức độ hài lòng của KH. Tiếp tục và chủ động thực hiện các dự án công nghệ thông tin đã được Hội đồng quản trị phê duyệt

Xây dựng cơ cấu đầu tư hợp lý trong các lĩnh vực tiền gửi, ủy thác đầu tư, chứng khoán, góp vốn hợp tác kinh doanh và bất động sản nhằm tối ưu hóa lợi nhuận từ hoạt động đầu tư.

Triển khai các chương trình khuyến mại theo nghiệp vụ bảo hiểm (BH XDLD, BH hàng hóa, BHCN,...); Thúc đẩy triển khai bảo hiểm xe máy; Tăng cường năng lực nhượng tái Fact nhằm thúc đẩy kinh doanh;

Thúc đẩy truyền thông xây dựng thương hiệu MIC, tập trung công tác chăm sóc khách hàng sau bán hàng, chất lượng GĐBT.MIC đã thực hiện các chương trình quảng cáo, truyền thông lớn thông qua các kênh truyền thống và hiện đại (báo giấy, báo điện tử, tài trợ, từ thiện, mạng xã hội, VOV giao thông, Google Adwords..) để phục vụ việc phát triển thương hiệu cũng như hỗ trợ bán hàng.

Chi tiết Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018

Bảng 28: Chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018

Nghiệp vụ	Doanh thu thuần (triệu đồng)	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)
Bảo hiểm gốc	1.925.000	12.500
<i>Trong đó:</i>		
<i>Xe cơ giới</i>	<i>925.000</i>	<i>2.000</i>
<i>Con người</i>	<i>200.000</i>	<i>2.500</i>
<i>Hàng hải</i>	<i>400.000</i>	<i>3.000</i>
<i>Tài sản kỹ thuật</i>	<i>400.000</i>	<i>3.700</i>
Tái bảo hiểm	40.000	1.300
Đầu tư + khác	165.000	127.500
Tổng cộng	2.130.000	140.000

Nguồn: MIC

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập các thông tin, nghiên cứu, phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội, cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Tổng Công ty đang hoạt động, chúng tôi nhận thấy hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội ổn định và có tiềm năng phát triển. Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là khả thi. Do đó, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Công ty trong năm 2018 có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Hiện tại, cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm Quân Đội đã được giao dịch trên thị trường Upcom từ ngày 05/05/2017. Tổng Công ty dự kiến đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên thị trường Upcom trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng theo quy định pháp luật.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội cam kết đưa cổ phiếu phát hành thêm đăng ký giao dịch bổ sung trên thị trường Upcom.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

46.000.000 cổ phần, trong đó:

▪ Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phần phát hành: **42.000.000 cổ phần**
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng
- Giá trị phát hành (theo mệnh giá): 420.000.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu (Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành theo thông báo của Hội đồng Quản trị)
- Tỷ lệ thực hiện: 2:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 02 quyền được mua 01 cổ phần mới).

(Dự kiến đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thực hiện sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, cổ phiếu phát hành trả cổ tức sẽ được hưởng quyền mua cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền nêu trên).

- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thỏa thuận của 2 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).
- Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu chưa chào bán hết:
 - ✓ Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị bán cho Công đoàn Tổng Công ty với giá bán là 10.000 đồng/cổ phần.
 - ✓ Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua toàn bộ hoặc một phần và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị MIG quyết định Phương án xử lý đảm bảo đợt chào bán tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho MIG và cổ đông, bao gồm nhưng không hạn chế ở việc phân phối lại cho các đối tượng khác, trong đó có Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với giá bán bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần.

- ✓ ĐHĐCĐ chấp thuận việc Ngân hàng TMCP Quân Đội được mua cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ chối mua theo quyết định của Hội đồng quản trị kể cả trong trường hợp sau khi phân phối số lượng cổ phiếu nêu trên cho MB dẫn đến tỷ lệ sở hữu của MB vượt mức sở hữu được quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và/hoặc số lượng cổ phiếu phát hành cho MB vượt tỷ lệ từ 10% vốn điều lệ của MIG trong đợt phát hành này hoặc các đợt phát hành trong 12 tháng gần nhất.
- Điều kiện chuyển nhượng của cổ phần phát hành thêm:
 - ✓ Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua là cổ phần phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng;
 - ✓ Số lượng cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT được tự do chuyển nhượng.
 - ✓ Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua nêu trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - ✓ Số lượng cổ phần do đơn vị bảo lãnh nhận bảo lãnh phát hành (nếu có) được tự do chuyển nhượng.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép.
- **Phát hành cho người lao động được lựa chọn**
 - Số lượng cổ phần phát hành: 4.000.000 cổ phần
 - Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
 - Giá trị phát hành (theo mệnh giá): 40.000.000.000 đồng
 - Đối tượng tiêu chuẩn phát hành: Cán bộ, nhân viên của MIC. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT đưa ra tiêu chí lựa chọn và quyết định đối tượng được mua, số lượng cổ phần cán bộ, nhân viên được mua.
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
 - Xử lý số cổ phiếu không chào bán hết.
Số lượng cổ phiếu mà cán bộ, nhân viên được mua nhưng từ chối mua toàn bộ hoặc một phần sau khi phân phối cho cán bộ nhân viên MIC, sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị bán cho Công đoàn Tổng Công ty với giá bán là 10.000 đồng/cổ phần.
 - Xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành: Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, MIG không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những dự án đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua các hình thức khác.
 - Số lượng cổ phần phát hành: 4.000.000 cổ phần
 - Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
 - Giá trị phát hành (theo mệnh giá): 40.000.000.000 đồng
 - Đối tượng tiêu chuẩn phát hành: Cán bộ, nhân viên của MIC. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT đưa ra tiêu chí lựa chọn và quyết định đối tượng được mua, số lượng cổ phần cán bộ, nhân viên được mua.
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
 - Xử lý số cổ phiếu không chào bán hết.
Số lượng cổ phiếu mà cán bộ, nhân viên được mua nhưng từ chối mua toàn bộ hoặc một phần sau khi phân phối cho cán bộ nhân viên MIC, sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị bán cho Công đoàn Tổng Công ty với giá bán là 10.000 đồng/cổ phần.
 - Xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành:
Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, MIG không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những dự án đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:
 - Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
 - Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua các hình thức khác.
 - Trong trường hợp tăng vốn điều lệ dẫn đến một cá nhân hoặc một tổ chức nắm giữ 10% vốn điều lệ trở lên của Tổng Công ty thì Tổng Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan sẽ thực hiện theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 18 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh Doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm.

4. Giá chào bán dự kiến

- Cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phần
- Cho cán bộ nhân viên: 10.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá

Dựa trên cơ sở giá trị sổ sách và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu MIC tại thời điểm 30/09/2018 là: 12.004 đồng/cổ phần
- Giá pha loãng của cổ phiếu MIC:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_r * I}{1 + I}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: Giá giao dịch của cổ phiếu ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền
- ✓ Pr: Giá cổ phiếu phát hành
- ✓ I: Tỷ lệ tăng vốn (tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm trên số lượng cổ phiếu ban đầu)

Với giá định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua, giá thị trường của cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội sẽ được điều chỉnh theo công thức sau (chỉ tính đối với số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu):

$$P_{pl} = \frac{12.000 + [10.000 * 0,5]}{1 + 0,5} = 11.333 \text{ đồng/cổ phần}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
- ✓ Pt: 12.000 đồng/cổ phần (Giá giá định ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua);

Hiện tại do cổ phiếu MIC chưa niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán và trên thị trường có rất ít giao dịch nên không có giá thị trường để tham chiếu. Giá định tại thời điểm trước khi cổ phiếu MIC bị pha loãng giá do phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, giá cổ phiếu MIC là 12.000 đồng/cổ phần)

- ✓ Pr: 10.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm);
- ✓ I: 0,5 (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc thực hiện quyền phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu).

Đợt phát hành cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu và cán bộ nhân viên. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ nhân viên là 10.000 đồng/cổ phần.

6. Phương thức phân phối

Cổ phiếu phát hành thêm được chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ thực hiện: 2:1 (01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 02 quyền được mua 01 cổ phần mới).

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công

ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là Quý III-IV/2018.

Bảng 29: Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ nhân viên

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (TTLKVN), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) để triển khai chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	D đến D+2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp.	D đến D+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 12
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D+13
6	Phối hợp cùng TTLKVN phân bổ quyền mua cổ phiếu và thông báo quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D+19 đến D+26
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần.	D+20 đến D+40
8	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu. Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có).	D+41 đến D+50
9	Xử lý số cổ phần không chào bán hết (nếu có).	D+50 đến D+51
10	– Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán. – Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung.	D+52
11	Nhận Giấy phép Lưu ký bổ sung và giấy phép Đăng ký giao dịch bổ sung.	D+62

STT	Nội dung công việc	Thời gian
12	Công bố về việc giao dịch bổ sung.	D+63
13	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký.	D+53 đến D+64
14	Giao dịch cổ phiếu phát hành bổ sung.	D+65

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. MIC sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi MIC được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

Phương thức thanh toán: Cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên đăng ký và nộp tiền hoặc chuyển khoản tiền mua cổ phiếu phát hành thêm vào tài khoản phong tỏa của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

Chuyển giao cổ phiếu: Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán; cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Trung tâm Lưu ký chứng khoán phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận được giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu phát hành thêm tại Trụ sở của Tổng Công ty Bảo Hiểm Quân Đội, hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua là cổ phần phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng;

Số lượng cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT được tự do chuyển nhượng.

Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua nêu trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Số lượng cổ phần do đơn vị bảo lãnh nhận bảo lãnh phát hành (nếu có) được tự do chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

9. Phương thức thực hiện quyền

Điều kiện thực hiện quyền:

Các cổ đông có tên trong danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

Thời gian thực hiện quyền:

Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7.

Chuyển nhượng quyền mua:

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần - không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Thủ tục chuyển nhượng được thực hiện tại trụ sở Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, ngoại trừ các công ty đại chúng hoạt động trong lĩnh vực mà điều ước quốc tế trong đó Việt Nam là thành viên có quy định thì thực hiện theo điều ước quốc tế; nếu hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó; trường hợp ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%. Trường hợp doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa theo hình thức chào bán ra công chúng thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa. Đối với các công ty đại chúng khác và các tổ chức kinh doanh chứng khoán, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Hiện nay, Điều lệ Tổng Công ty hiện không quy định giới hạn tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua là cổ phần phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Số lượng cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT được tự do chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua nêu trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Số lượng cổ phần do đơn vị bảo lãnh nhận bảo lãnh phát hành (nếu có) được tự do chuyển nhượng.

12. Các loại thuế có liên quan

Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được áp dụng theo quy định tại điểm 2 Điều 20 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 về việc “Thu nhập về đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng vốn”

- Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 22% (kể từ ngày 01/01/2016 thuế suất thuế TNDN sẽ là 20%).

Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014.

- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong toả số 28911000008889 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngọc Khánh Hà Nội.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Theo đó, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để đầu tư nâng cao hệ thống công nghệ thông tin và triển khai hoạt động đầu tư tài chính.

2. Phương án khả thi

Việc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của MIC, cụ thể như sau:

Thứ nhất - nâng cao lợi nhuận: đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, nâng cao khả năng quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tăng khả năng sinh lời: Theo Thông tư 50/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính có hiệu lực từ 01/07/2017; Nghị định 73/2016/NĐ-CP có hiệu lực ngày 01/07/2016 quy định DNBH chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 10%/Vốn chủ sở hữu. Như vậy, khi tăng vốn điều lệ, đặc biệt là có thêm thặng dư vốn, vốn chủ sở hữu của MIC sẽ tăng lên cho phép MIC tăng mức giữ lại đối với các hợp đồng, nghiệp vụ bảo hiểm có hiệu quả, giúp gia tăng lợi nhuận.

Thứ hai - tuân thủ quy định của nhà nước về biên khả năng thanh toán: Căn cứ Thông tư 50/2017/TT- BTC có hiệu lực từ ngày 01/07/2017 thay đổi phương pháp tính biên thanh khoản so với cách tính hiện tại ảnh hưởng không nhỏ tới tỷ lệ biên khả năng thanh toán, đặc biệt trong điều kiện MIC đang tăng trưởng nhanh về doanh thu bảo hiểm gốc. Với quy mô vốn nhỏ, MIC đang gặp khó khăn trong việc đảm bảo tỉ lệ biên khả năng thanh toán trong ngưỡng an toàn cũng như tuân thủ các quy định, do đó MIC cần thêm nguồn vốn để đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan đến biên khả năng thanh toán.

Thứ ba - nâng cao năng lực đấu thầu: Việc áp dụng Thông tư 88/2017/TT-BQP ban hành ngày 17/04/2017, có hiệu lực ngày 01/06/2017 quy định một số nội dung về đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong Bộ quốc phòng đã hạn chế khả năng của MIC khi tham gia cung cấp các hợp đồng thuộc Bộ Quốc Phòng. Mặt khác, với quy mô vốn như hiện nay, MIC đang đối mặt với nhiều hạn chế về khả năng cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường. Trên thực tế, MIC đang gặp khó khăn trong quá trình tham gia đấu thầu các dự án, khách hàng lớn do không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư về vốn điều lệ tối thiểu, hiện nay vốn điều lệ của MIC đứng thứ 9/30 trong thị trường bảo hiểm phi nhân thọ. Do đó, tăng vốn điều lệ giúp MIC nâng cao năng lực tài chính, có cơ hội tham gia các hợp đồng bảo hiểm lớn, đặc biệt là trong công tác đấu thầu các dự án trọng điểm.

Thứ tư - đầu tư công nghệ thông tin: Sử dụng nguồn tăng vốn để thực hiện đầu tư hệ thống CORE Bảo hiểm và nền tảng hạ tầng Công nghệ thông tin, đáp ứng chiến lược Phát triển và Kinh doanh của MIC. Đây là hệ thống được xây dựng trên mô hình quản lý nghiệp vụ để cung cấp thông tin nghiệp vụ trong lĩnh vực bảo hiểm

theo yêu cầu của Tổng Công ty CP Bảo Hiểm Quân Đội, giao diện được bố trí linh hoạt dựa trên các mối liên kết giữa khách hàng, đại lý, nhân viên khai thác, hợp đồng bảo hiểm, hồ sơ bồi thường và nhượng tái bảo hiểm, nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh tại các đơn vị nhanh chóng và hiệu quả. Dự kiến tổng chi phí triển khai Đề án cải tiến công nghệ thông tin 10.199.785 USD (tương đương 231 tỷ đồng). Thực tế, Cơ sở hạ tầng thông tin hiện tại của MIC khá thiếu và yếu, không đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh và quản trị doanh nghiệp của MIC. Toàn bộ hệ thống Core bảo hiểm bao gồm (Phần mềm, phần cứng, dịch vụ quản trị) được MIC thuê của CMC từ những năm 2007. Qua quá trình phát triển nhanh chóng của MIC, hệ thống cũ này quá tải và không đáp ứng được các yêu cầu kinh doanh. Thiếu nền tảng hạ tầng Công nghệ thông tin (CNTT): bao gồm Network, Server, Storage để phục vụ triển khai các hệ thống lớn như Core bảo hiểm mới, hỗ trợ vận hành và kinh doanh như ERP, CRM...vv. Thiếu các hệ thống dự phòng, sao lưu đảm bảo an toàn dữ liệu khi có sự cố xảy ra. Nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh theo chiến lược đã đề ra, MIC cần triển khai các chương trình Công nghệ thông tin nhằm phục vụ cho việc phát triển kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Một nền tảng CNTT vững chắc và linh hoạt cho phép hoạt động kinh doanh được triển khai có hiệu quả, nhanh chóng sẽ là công cụ tạo dựng năng lực quan trọng giúp hiện thực hóa chiến lược kinh doanh của MIC. Đầu tư, chuyển đổi làm chủ hệ thống Core bảo hiểm nhằm thúc đẩy phát triển kinh doanh với các sản phẩm nhanh, khác biệt. Đáp ứng việc kết nối các chi nhánh của MIC trên kênh truyền dẫn an toàn, đảm bảo cho việc sử dụng hệ thống nghiệp vụ với người dùng.

Thứ năm - nâng cao mức tín nhiệm: Để đáp ứng tiêu chí của thị trường đối với ngành bảo hiểm, MIC sẽ cần phải thực hiện xếp hạng tín nhiệm của các tổ chức quốc tế. Một trong các tiêu chí quan trọng để được xếp hạng tín nhiệm cao là phải có tình hình tài chính vững mạnh. Do đó, vốn điều lệ cao là một trong những điều kiện tiên quyết để đạt được xếp hạng tín nhiệm tốt.

Thứ sáu - Mở rộng danh mục đầu tư: Doanh thu từ hoạt động đầu tư luôn là một yếu tố quan trọng và ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của các doanh nghiệp bảo hiểm trên thị trường, do đó việc MIC nâng cao vốn điều lệ góp phần đa dạng hóa được danh mục đầu tư tạo ra cơ sở trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính của MIC.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán như sau;

- Số vốn điều lệ tăng thêm: **460.000.000.000 đồng**
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **460.000.000.000 đồng**

Mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán đã được nêu tại mục VI.1. Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền này như sau:

Bảng 30: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

STT	Mục đích	Số tiền đầu tư (đồng)
I	Đầu tư phát triển hệ thống core bảo hiểm (phục vụ cho hoạt động kinh doanh, công tác quản trị và phát triển sản phẩm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của MIC trên thị trường về các sản phẩm và dịch vụ bảo hiểm tiện ích, đồng thời tự động hóa thông tin và dữ liệu quản trị tiệm cận với tiêu chuẩn của MB và thông lệ quốc tế.), bao gồm: core hệ thống, hệ thống máy chủ.	200.000.000.000
II	Đầu tư tăng năng lực	190.000.000.000
2.1	Đầu tư trái phiếu (Đầu tư mới các khoản đầu tư có tỷ suất sinh lời ổn định, rủi ro thấp (ví dụ trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh ...) nhằm tái cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng tăng tỷ trọng các khoản đầu tư sinh lời và nâng cao hiệu quả của toàn danh mục.	50.000.000.000
2.2	Đầu tư cổ phiếu (Đầu tư mới các khoản đầu tư có tỷ suất sinh cao hơn khoảng từ 9%-14% (ví dụ cổ phiếu...) nhằm tái cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng tăng tỷ trọng các khoản đầu tư sinh lời và nâng cao hiệu quả của toàn danh mục.	140.000.000.000
IV	Mở rộng phát triển mạng lưới (trong nước và nước ngoài) Bao gồm thành lập các chi nhánh mới nhằm phát triển mạng lưới hệ thống	70.000.000.000
	Tổng cộng	460.000.000.000

Nguồn: MIC

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng M-3-7, số 03 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

Website : www.mbs.com.vn

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2016 và 2017:

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 46, tòa nhà Keangnam, Landmark Tower, 72 tầng, E6, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3946 1600 Fax : (84-4) 3946 1601

Website : www.kpmg.com.vn

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy phép thành lập và hoạt động;
2. **Phụ lục II:** Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành để tăng vốn điều lệ;
3. **Phụ lục III:** Điều lệ Tổng Công ty;
4. **Phụ lục IV:** Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và 2017 (riêng lẻ và hợp nhất), BCTC quý gần nhất;
5. **Phụ lục V:** Quyết định của Hội đồng quản trị phê duyệt Hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng
6. **Các phụ lục khác.**

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN MB
Giám đốc Khối Dịch vụ NHĐT

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI
Chủ tịch HĐQT



Phạm Xuân Anh



Uông Đông Hưng

P. Tổng Giám đốc

Ngô Bích Ngọc

Kê toán trưởng

Lê Thị Thanh Hải